

o o o o

La bàn đầu tư

Tháng 8/2026

CHỌN LỌC CƠ HỘI SAU NHỊP
ĐIỀU CHỈNH

VNDIRECT



Điểm nhấn TTCK: VN-Index điều chỉnh mạnh trước áp lực bên trong và bên ngoài

- Sau nhịp hồi phục ngắn trong tháng 6, VN-Index ghi nhận điều chỉnh mạnh trong tháng 7 với mức giảm 8,35%, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước những yếu tố bất định từ môi trường quốc tế và áp lực trong nước:
- Trên bình diện quốc tế, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông leo thang trở lại đã đẩy giá dầu thế giới tăng mạnh, làm gia tăng lo ngại về áp lực lạm phát và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, những lo ngại về chính sách thuế quan của Mỹ cũng như triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường.
- Trong nước, áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng khiến mặt bằng lãi suất huy động gia tăng, qua đó làm suy giảm sức hấp dẫn tương đối của kênh chứng khoán và ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư. Đồng thời, đà giảm kéo dài của thị trường đã làm gia tăng áp lực bán giải chấp, kéo theo lực bán lan rộng trên nhiều nhóm cổ phiếu, đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn, qua đó tác động tiêu cực đến thị trường.
- Ngoài ra, khối ngoại tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng với giá trị gần 12 nghìn tỷ đồng trong tháng 7, đánh dấu tháng bán ròng thứ bảy liên tiếp và tạo thêm áp lực lên diễn biến chung của thị trường. Mặc dù vậy, các chỉ số kinh tế vĩ mô trong tháng 7 của Việt Nam vẫn duy trì xu hướng tích cực, trong khi kết quả kinh doanh Q2/2026 của nhiều doanh nghiệp niêm yết ghi nhận mức tăng trưởng khả quan. Những yếu tố này đã góp phần hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư, giúp thị trường xuất hiện những phiên hồi phục vào cuối tháng.

La bàn đầu tư tháng 8: Chọn lọc cơ hội sau nhịp điều chỉnh

Dưới góc nhìn kỹ thuật kết hợp với diễn biến dòng tiền, chúng tôi đưa ra 2 kịch bản đối với thị trường trong tháng 8:

- **Kịch bản tích lũy (70%):** VN-Index có thể dao động trong vùng 1.720–1.800 điểm, hình thành nền tích lũy mới sau nhịp điều chỉnh mạnh của tháng 7. Động lực hỗ trợ đến từ kết quả kinh doanh quý 2 tích cực, mặt bằng định giá đã trở nên hấp dẫn hơn. Nếu VN-Index vượt thành công kháng cự quanh vùng 1.780 điểm, tín hiệu xác nhận vùng đáy trung hạn sẽ được củng cố, mở ra khả năng hướng tới vùng kháng cự 1.850 điểm.
- **Kịch bản tiêu cực (30%):** Trong trường hợp áp lực từ tỷ giá, lạm phát và mặt bằng lãi suất tiếp tục gia tăng, VN-Index có thể kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.580–1.600 điểm, tương ứng với vùng đáy của khung tích lũy trung và dài hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dư địa giảm sâu sẽ không lớn nhờ kết quả kinh doanh quý II khả quan giúp định giá thị trường đã quay trở lại vùng hấp dẫn so với trung bình lịch sử.

Triển vọng trung hạn tích cực: Trong trung hạn 6 tháng tới, quan điểm tích cực đối với thị trường vẫn được duy trì, với các động lực mang tính nền tảng gồm: tăng trưởng kinh tế duy trì xu hướng cải thiện được hỗ trợ bởi chính sách tài khóa mở rộng có chọn lọc, cùng kỳ vọng dòng vốn ngoại quay trở lại khi Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp. Bên cạnh đó, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp khả quan tiếp tục là yếu tố nâng đỡ xu hướng thị trường. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ hướng tới vùng 2.000 điểm vào cuối năm 2026, tương ứng P/E mục tiêu 13 lần, chiết khấu khoảng 10% so với trung bình 10 năm để phản ánh rủi ro bất định liên quan tới xung đột tại Trung Đông

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị cho tháng 8 bao gồm: TPB, GMD, HHV và TV2.

Tiêu điểm vĩ mô

Tháng 7/2026

VNDIRECT

Ổn định vĩ mô được duy trì dù triển vọng bên ngoài còn thách thức



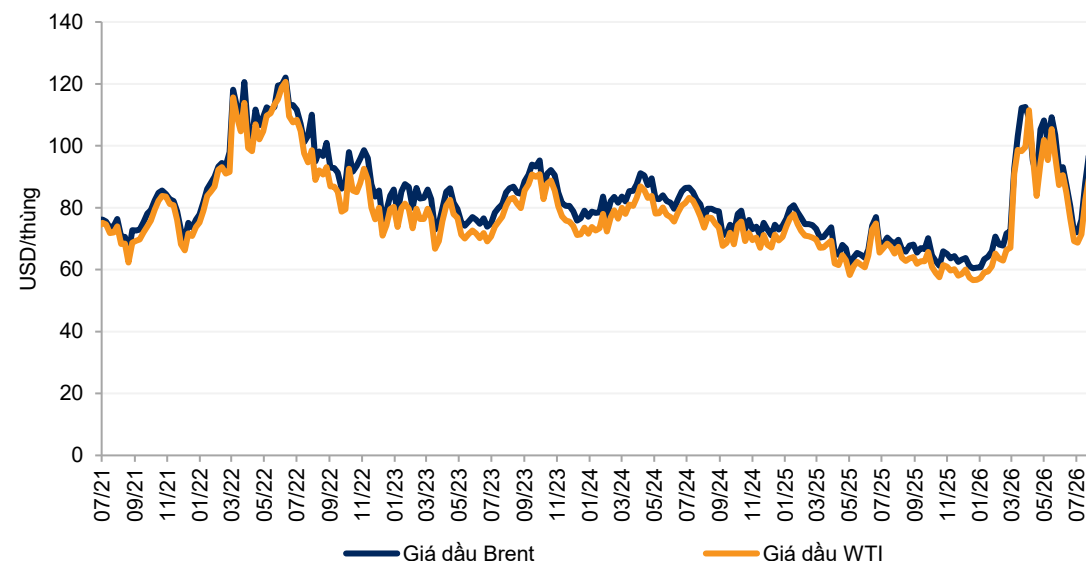
Xung đột Mỹ-Iran tái leo thang sau MOU: Khoảng cách giữa thỏa thuận và thực thi vẫn hiện hữu

Leo thang để thỏa hiệp, hay leo thang để mặc cả? Đó vẫn là câu hỏi lớn trong quan hệ Mỹ-Iran sau MOU.

Thỏa thuận khung Mỹ-Iran tạo ra đáy tạm thời cho giá dầu, song các nút thắt cốt lõi vẫn chưa được tháo gỡ...



...khiến mỗi đợt leo thang mới đủ để đảo ngược đà giảm tích lũy vài tuần chỉ trong vài ngày



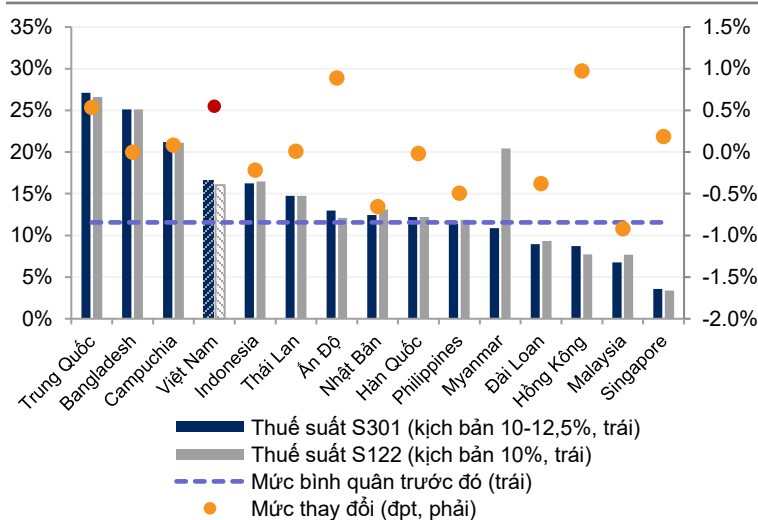
Ghi chú: Toàn bộ dữ liệu phần Tiêu điểm vĩ mô tính đến ngày 3/8/2026

- Sau khi MOU được ký ngày 19/6 tại Versailles, giá Brent giảm mạnh từ khoảng 110 USD xuống 71 USD/thùng vào đầu tháng 7 (giảm gần 40%) nhờ kỳ vọng eo biển Hormuz sớm mở lại và nguồn cung vùng Vịnh phục hồi. Tuy nhiên, xu hướng này nhanh chóng đảo chiều khi Mỹ nối lại các hoạt động quân sự nhằm vào Iran và Tổng thống Trump tuyên bố MOU "đã kết thúc", khiến Brent tăng trở lại trên 100 USD/thùng chỉ trong vài ngày. Đến đầu tháng 8, giá dầu hạ nhiệt về vùng 80-85 USD/thùng khi căng thẳng dịu bớt và tin hiệu đàm phán được nối lại.
- Động thái leo thang của hai bên chủ yếu xuất phát từ ba yếu tố: (1) MOU gồm 14 điều nhưng chưa giải quyết hai nút thắt cốt lõi là chương trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo của Iran; (2) Iran tiếp tục sử dụng Hormuz như một đòn bẩy đàm phán mỗi khi Mỹ gia tăng sức ép; và (3) Tổng thống Trump duy trì chiến lược gây sức ép tối đa trước khi bước vào các vòng đàm phán thực chất. Thị trường vẫn kỳ vọng hai bên có thể đạt được thỏa thuận trong khung 60 ngày (trước 17/8), qua đó tạo dư địa để giá dầu giảm dần. Tuy nhiên, rủi ro đảo chiều vẫn hiện hữu nếu (i) đàm phán hạt nhân đổ vỡ do bất đồng về làm giàu uranium; hoặc (ii) xảy ra sự cố ngoài ý muốn tại Hormuz, như tấn công nhằm tàu dân sự hoặc leo thang từ lực lượng Houthis.

Thuế quan Mỹ bước sang giai đoạn mới: liệu giai đoạn "lặng sóng" đã kết thúc?

Việt Nam chịu thuế 12,5% danh nghĩa, nhưng tác động thực tế được thu hẹp nhờ cơ chế miễn trừ

Section 301 thay thế Section 122 với mức thuế hiệu dụng gần như không đổi

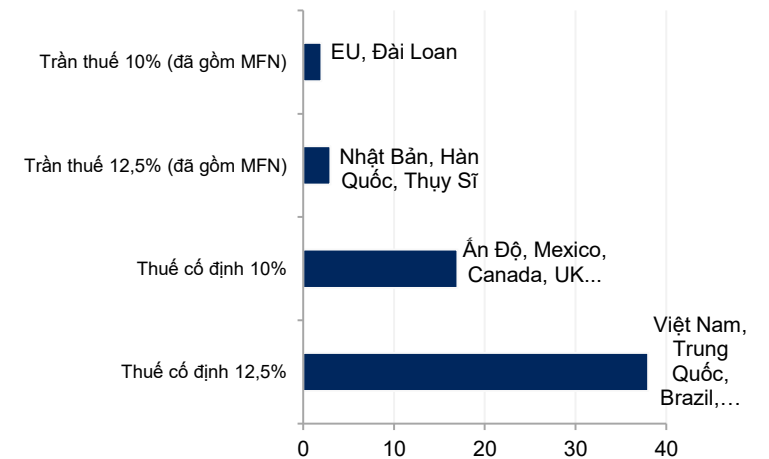


Cơ chế miễn trừ giúp hạn chế tác động của thuế 301 đối với một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam

Mã HS	Mô tả sản phẩm	Nhóm ngành	Miễn trừ Section 301
8471	Máy tính, máy xử lý dữ liệu tự động và các đơn vị của máy	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Miễn toàn bộ
8473	Linh kiện, phụ tùng của máy thuộc nhóm 8471	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Miễn toàn bộ
8517.13 / 8517.62	ĐT thông minh; thiết bị chuyển mạch, định tuyến dữ liệu	Điện thoại và linh kiện	Có, các mã con này nằm trong Annex II Part A
8517.14 / 8517.61 / 8517.71	Thiết bị mạng khác, trạm gốc, thiết bị viễn thông liên quan	Điện thoại và linh kiện	Miễn có điều kiện
8541	Diode, transistor, chip bán dẫn rời rạc, LED	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Có, phần lớn mã con nằm trong Annex II Part A
Chip AI/HPC tiên tiến, bộ nhớ băng thông cao (thuộc 8541, 8542)	Chip tăng tốc AI, bộ nhớ DRAM/HBM nâng cao	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Miễn Section 301 theo cơ chế de-stacking
Linh kiện chứa nhôm, thép, đồng tỷ trọng lớn (thuộc 8471, 8473, 8517)	Vỏ máy, tản nhiệt, khung kim loại của thiết bị điện tử	Máy móc, thiết bị, dụng cụ	Miễn Section 301 theo cơ chế de-stacking

Nghị định 292 cấm nhập khẩu hàng hóa lao động cưỡng bức, tạo cơ sở pháp lý cho việc đề nghị điều chỉnh nhóm thuế

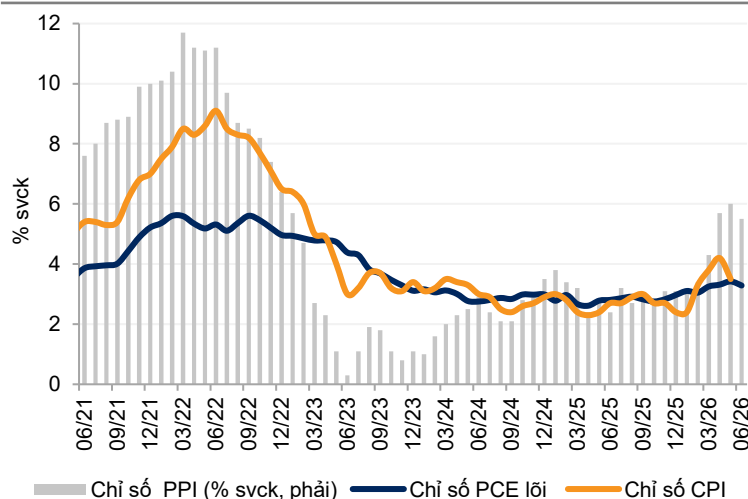
Số nền kinh tế theo nhóm thuế Section 301



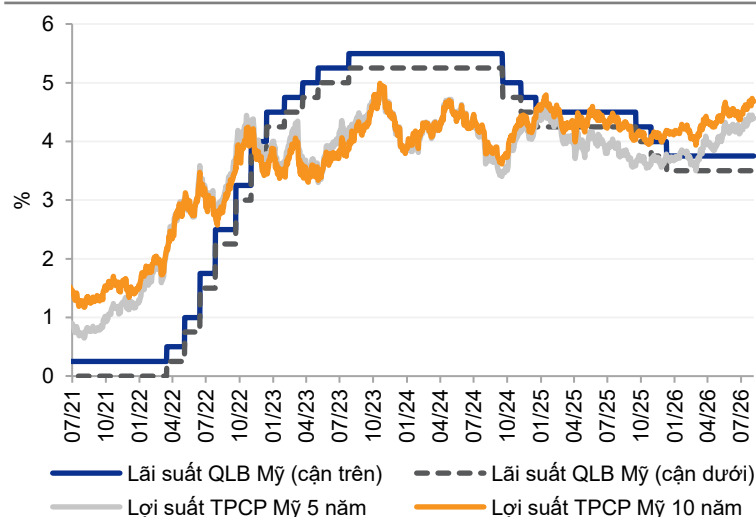
- Ngày 24/7, Mỹ chính thức áp thuế Section 301 ở mức 10-12,5% đối với 60 nền kinh tế, bao phủ 99,4% kim ngạch nhập khẩu của Mỹ, thay thế thuế toàn cầu tạm thời 10% theo Section 122. Biểu thuế gồm ba nhóm: (1) 17 nền kinh tế chịu thuế 10%; (2) 5 nền kinh tế áp dụng trần thuế MFN + Section 301 ở mức 10-12,5%; và (3) 38 nền kinh tế chịu thuế cố định 12,5%, trong đó có **Việt Nam**, Trung Quốc, Brazil và Nga (riêng Trung Quốc và Brazil tiếp tục cộng dồn với thuế Section 301 hiện hành).
- Việt Nam thuộc nhóm 3 (12,5%), song tác động thực tế được thu hẹp nhờ cơ chế miễn trừ và không chồng thuế. Phần lớn các mã xuất khẩu chủ lực (HS 8471, 8473, đa số HS 8541) được miễn thuế Section 301; HS 8517 chỉ miễn đối với một số mã cụ thể, trong khi các mặt hàng đã chịu Section 232 không bị cộng thêm thuế Section 301.
- Ngày 22/7, Chính phủ ban hành [Nghị định 292/2026/NĐ-CP](#), chính thức cấm nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức - một trong những tiêu chí USTR sử dụng để xếp các nền kinh tế vào nhóm thuế 10%. Đồng thời, Việt Nam đề nghị Hoa Kỳ đánh giá đầy đủ, khách quan các nỗ lực phòng chống lao động cưỡng bức và cho rằng kết luận điều tra hiện nay chưa phản ánh đầy đủ những cải cách đã triển khai. Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý và tiếp tục thúc đẩy đàm phán Hiệp định Thương mại Đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ, đây sẽ là cơ sở để Việt Nam đề nghị Mỹ xem xét điều chỉnh nhóm thuế trong các kỳ rà soát tiếp theo. Chi tiết nhận định trong [Báo cáo sự kiện Thuế quan Mỹ](#).

Dữ liệu tháng 6 cho thấy cú sốc lạm phát quý 2 mang tính tạm thời, song rủi ro giá năng lượng tái leo thang vẫn có khả năng đảo ngược tín hiệu tích cực

Bộ dữ liệu lạm phát Mỹ tháng 6 đồng loạt hạ nhiệt khi giá dầu giảm mạnh



Fed giữ nguyên lãi suất trong tháng 7, tiếp tục duy trì lập trường thận trọng



Thị trường vẫn đang nghiêng về kịch bản Fed nâng lãi suất trong cuộc họp tháng 9

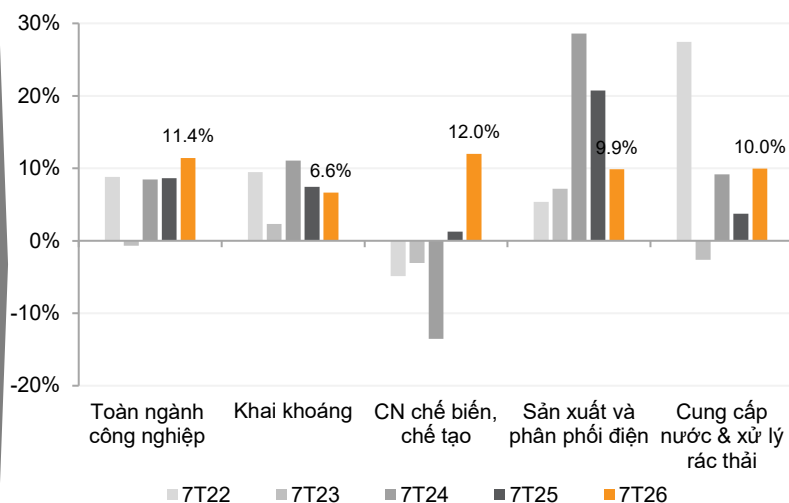
	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES							
MEETING DATE	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525
9/16/2026	0.0%	35.3%	64.7%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	
10/28/2026	0.0%	25.1%	56.2%	18.6%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
12/9/2026	0.0%	13.6%	42.0%	35.8%	8.5%	0.0%	0.0%	0.0%
1/27/2027	0.0%	11.3%	37.1%	36.9%	13.2%	1.5%	0.0%	0.0%
3/17/2027	0.0%	8.1%	29.8%	37.0%	19.9%	4.8%	0.4%	0.0%
4/28/2027	0.0%	7.3%	27.7%	36.3%	21.6%	6.3%	0.8%	0.0%
6/9/2027	0.0%	6.9%	26.6%	35.8%	22.4%	7.1%	1.1%	0.1%
7/28/2027	0.2%	7.6%	26.9%	35.4%	21.9%	6.9%	1.1%	0.1%
9/15/2027	1.0%	9.5%	27.8%	34.0%	20.4%	6.3%	1.0%	0.1%
10/27/2027	1.6%	11.0%	28.3%	32.9%	19.2%	5.9%	0.9%	0.1%
12/8/2027	1.3%	9.0%	24.5%	31.9%	22.2%	8.8%	2.0%	0.3%

- **Lạm phát Mỹ tháng 6 hạ nhiệt đồng loạt trên các thước đo chính, củng cố nhận định cú sốc lạm phát quý 2 mang tính tạm thời.** Chỉ số PCE toàn phần giảm 0,1% sv tháng trước (lần đầu giảm theo tháng sau 6 năm) và tăng 3,7% svck (thấp hơn T5: +4,1%); PCE lõi tăng 0,1% svtt và 3,3% svck (thấp hơn T5: +3,4%). Trong khi đó, [Trimmed mean PCE 12 tháng của Dallas Fed](#) giảm về 2,2% (thấp hơn T5: + 2,4%), phản ánh áp lực giá hạ nhiệt. Trước đó, CPI và PPI tháng 6 cũng đồng loạt giảm tốc, cho thấy cú sốc lạm phát Q2 đã nhanh chóng đảo chiều theo đà giảm của giá dầu sau MOU. **Trong khi đó, tăng trưởng nền kinh tế Mỹ quý 2 không như kỳ vọng, phần nào do ảnh hưởng từ cú sốc giá năng lượng.** GDP Q2 tăng 1,5% (quy đổi theo năm), thấp hơn dự báo 2,1%, do xuất khẩu giảm tốc và thâm hụt ròng kéo giảm tăng trưởng.
- **Fed giữ nguyên lãi suất trong FOMC tháng 7, lập trường thận trọng chưa có dấu hiệu chuyển đổi.** Tại cuộc họp 28-29/7, Fed giữ nguyên lãi suất 3,50-3,75% và Chủ tịch Kevin Warsh tái khẳng định lạm phát vẫn ở mức cao và chính sách sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào dữ liệu. Dù PCE và GDP đều hạ nhiệt, thị trường vẫn nâng xác suất Fed tăng lãi suất tháng 9 lên khoảng 65% trong bối cảnh giá Brent có thời điểm lên mức 100USD/thùng trước khi hạ nhiệt, gây lo ngại áp lực lạm phát sẽ sớm gia tăng trở lại. Theo đó, chỉ số DXY neo cao vùng 100-101 điểm trong phần lớn tháng 7 và lợi suất TPCP cũng tiếp tục nhích tăng ở kỳ hạn 5 năm (+22bps sv tháng trước) và 10 năm (+27bps).
- **Tâm điểm trong tháng 8** là các chỉ báo lạm phát Mỹ tháng 7 (công bố: 12 và 26/8). Nếu phản ánh tác động của giá Brent bật tăng mạnh trở lại trong nửa sau tháng 7, xác suất Fed tăng lãi suất tháng 9 có thể tiếp tục leo thang nếu không có đột phá lớn trong đàm phán để kéo giá dầu và kỳ vọng lạm phát hạ nhiệt.

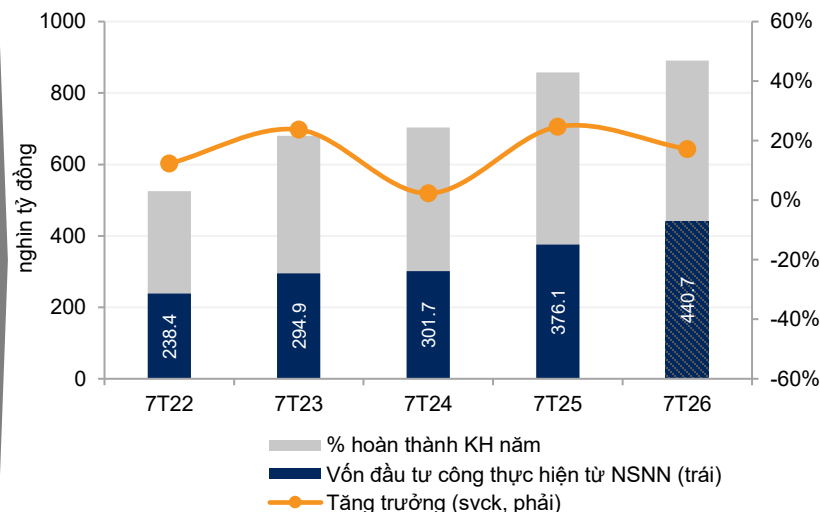
Cập nhật vĩ mô 7T26: Động lực tăng trưởng tiếp nổi

Bức tranh vĩ mô nhìn chung tích cực với sản xuất, xuất khẩu và FDI tiếp tục là bệ đỡ tăng trưởng

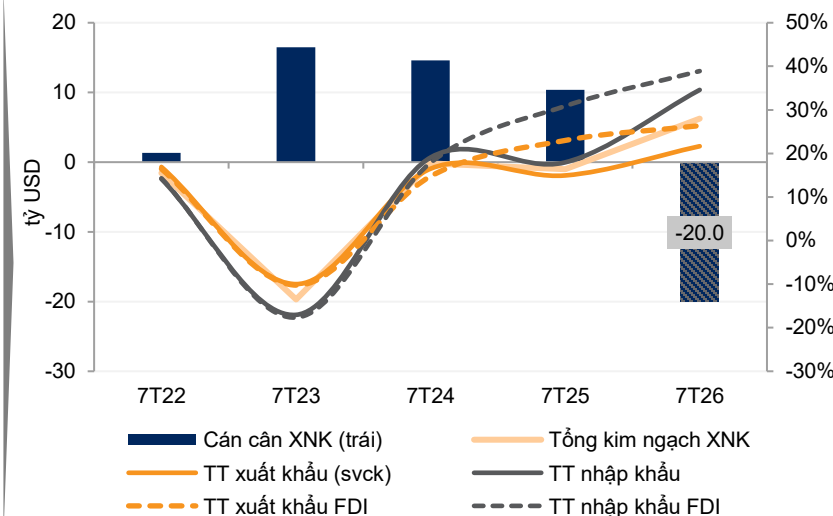
IIP lũy kế 7T26 tăng 11,4% svck, mức 7T cao nhất nhiều năm; dẫn dắt bởi ngành chế biến, chế tạo (+12,0%).



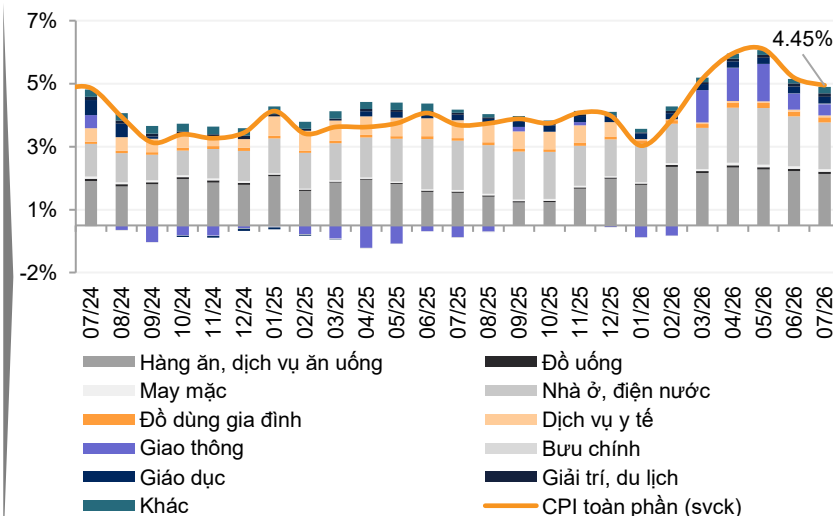
Vốn đầu tư từ NSNN lũy kế 7T26 đạt 445,5 nghìn tỷ đồng (~39,0% kế hoạch năm), riêng tháng 7 đạt 98,6 nghìn tỷ đồng (+27,1% svck), cải thiện mạnh so với mức khoảng 16% trong nửa đầu năm.



Kim ngạch NXK 7T26 đạt 659,6 tỷ USD (+28,1% svck), trong đó xuất khẩu (+21,7%) và nhập khẩu (+34,8%). Nhập siêu lũy kế 20,5 tỷ USD, phản ánh nhập khẩu tư liệu để mở rộng công suất hơn là rủi ro mất cân đối.

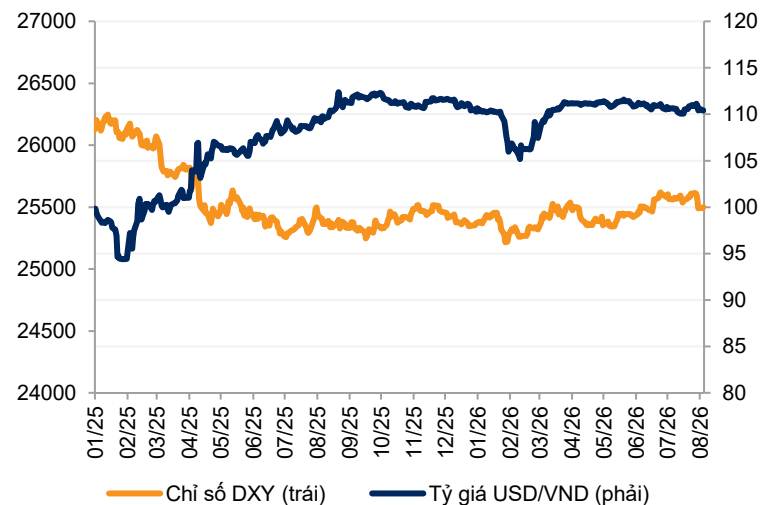


CPI bình quân 7T26 đạt 4,39% svck, trong đó tháng 7 +4,45%, tiếp tục hạ nhiệt từ đỉnh. Tuy nhiên lạm phát cơ bản tăng lên 4,63% svck, cho thấy áp lực giá nền chưa được giải tỏa hoàn toàn

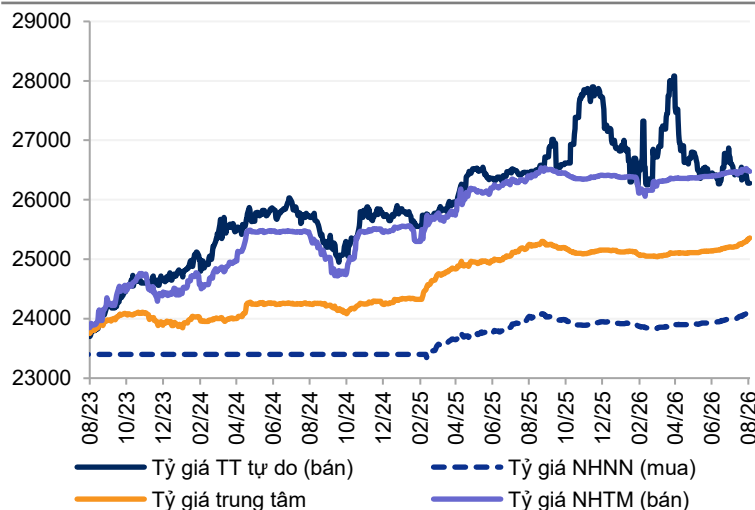


Nguồn cung ngoại tệ cải thiện giúp tỷ giá duy trì ổn định

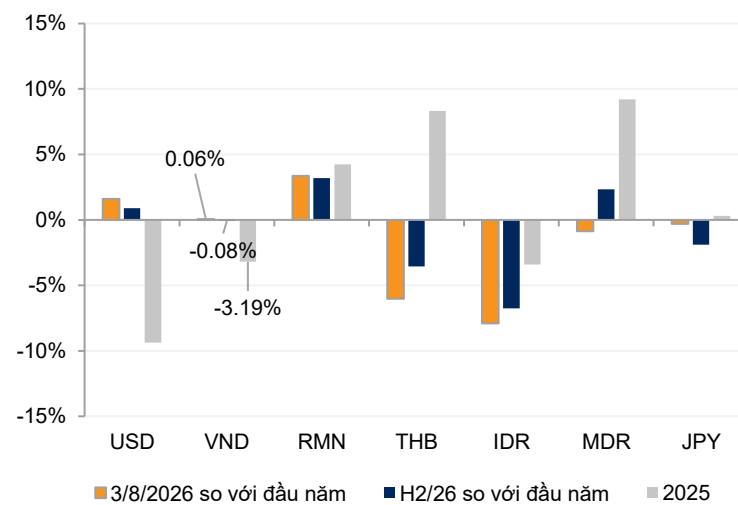
Đồng USD duy trì sức mạnh khi rủi ro địa chính trị lần át tín hiệu lạm phát hạ nhiệt



Áp lực bên ngoài hiện hữu, song nguồn cung ngoại tệ giúp ổn định thị trường



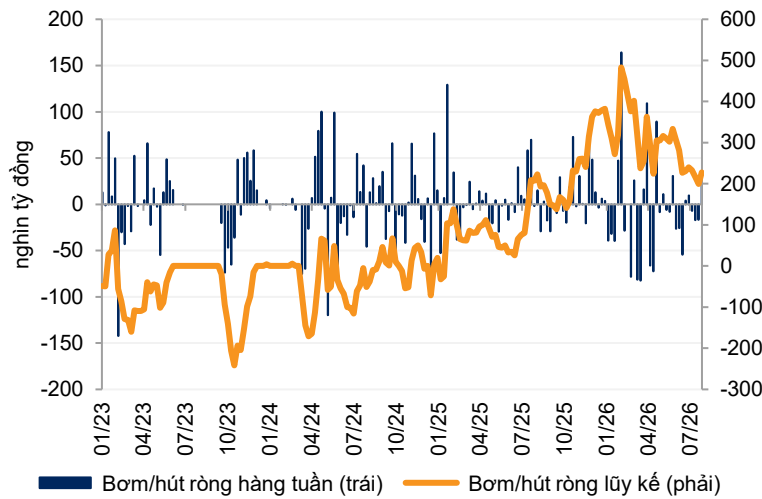
Đà mất giá diễn ra trên diện rộng, VND vẫn duy trì mức biến động thấp



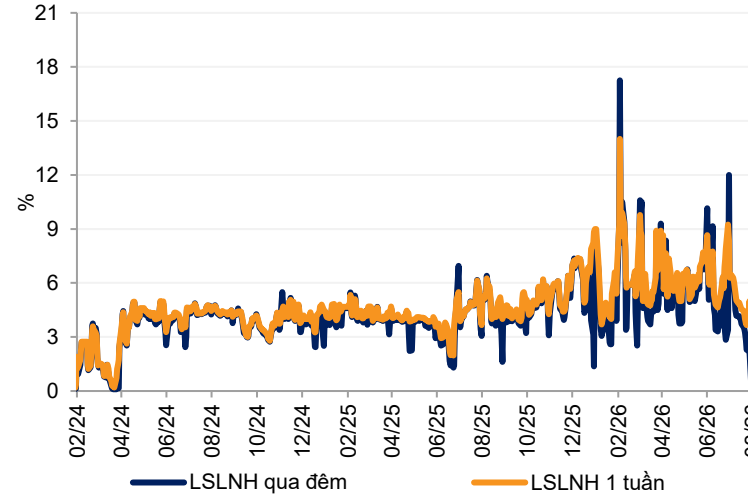
- **Đồng USD duy trì sức mạnh trong tháng khi rủi ro địa chính trị lần át tín hiệu hạ nhiệt của lạm phát Mỹ.** Chỉ số DXY dao động trong vùng cao 100,8-101 điểm suốt tháng 7, đạt đỉnh 101,6 điểm ngay trước cuộc họp FOMC rồi hạ xuống ngưỡng 100 sau khi Fed giữ nguyên lãi suất. Tuy nhiên, bước sang đầu tháng 8, DXY điều chỉnh xuống 99,66-99,8 điểm sau khi [Mỹ và Nhật Bản phối hợp can thiệp tỷ giá JPY lần đầu kể từ 2011](#). Theo đó tính đến ngày 3/8, đồng USD ghi nhận tăng giá 1,6% từ đầu năm.
- **Trong nước, thị trường ngoại hối duy trì ổn định.** Đến 3/8, tỷ giá liên ngân hàng ở mức 26.282 đồng/USD (+0,06% từ đầu năm), trong khi tỷ giá NHTM tăng nhẹ lên 26.070/26.480 đồng/USD. Ngược lại, tỷ giá tự do giảm mạnh xuống 26.260/26.280 đồng/USD (-320 đồng sv tháng trước). Đáng chú ý, tỷ giá bán tự do hiện đã thấp hơn giá bán tại NHTM khoảng 200 đồng — trạng thái đảo ngược so với mức vênh gần 1.800 đồng hồi cuối tháng 3. Phần "chênh lệch đầu cơ" này đã được xóa bỏ khi thị trường vàng trầm lắng và tâm lý ngại rủi ro pháp lý gia tăng trước động thái siết quản lý thị trường vàng, ngoại tệ và tài sản số, qua đó thu hẹp đáng kể quy mô cầu ở kênh phi chính thức.
- **Nhìn chung, VND vẫn duy trì ổn định dù chịu áp lực bên ngoài, với mức biến động gần như không đáng kể so với đầu năm.** Nguồn cung ngoại tệ và chênh lệch lãi suất cải thiện giúp rủi ro tỷ giá duy trì trong tầm kiểm soát, đồng thời tạo dư địa cho chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng.

Thanh khoản cải thiện qua các chính sách điều hành hỗ trợ từ NHNN, mở đường cho các nỗ lực khơi thông nguồn vốn và hỗ trợ tăng trưởng

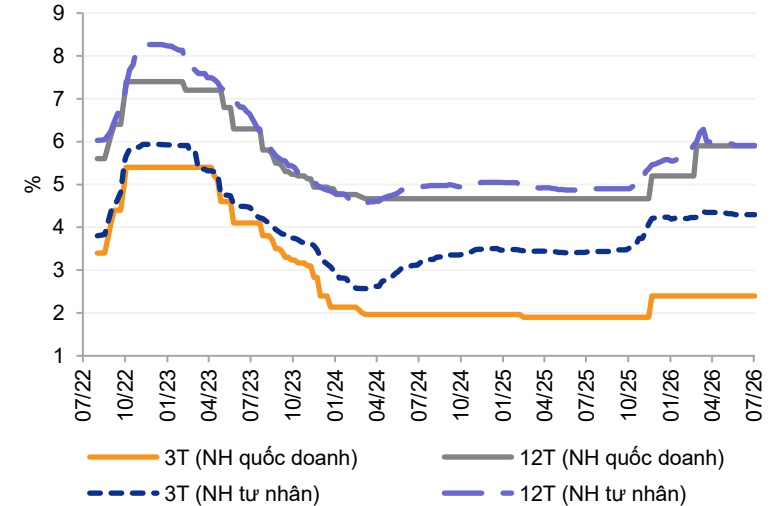
NHNN hút ròng phần lớn trong tháng 7, dư nợ OMO xuống mức thấp nhất một năm



Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tháng 7 có thời điểm xuống mức thấp kỷ lục



Lãi suất huy động niêm yết đi ngang nhưng nhu cầu cho nguồn vốn trung và dài hạn ở mức cao



- **Lãi suất huy động niêm yết kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các NHTM theo dõi duy trì ở 5,90%** (không đổi sv cuối tháng trước), song lãi suất thực tế cho khách hàng ưu tiên vẫn phổ biến ở mức 8,5 - 9,2%/năm. Tính đến ngày 29/7, tín dụng toàn hệ thống tăng 8,38% so với cuối 2025 (dư nợ ~20,1 triệu tỷ đồng), trong khi huy động vốn tăng chậm hơn.
- **NHNN tiếp tục phát tín hiệu hỗ trợ tăng trưởng.** Trong tháng 7, NHNN hút ròng khoảng 72,8 nghìn tỷ đồng qua OMO nhờ thanh khoản hệ thống cải thiện, đưa dư nợ OMO lưu hành về 172 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 6/2025. Tuy nhiên, khi lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh từ vùng đáy, NHNN ngay lập tức có động thái hỗ trợ. Đáng chú ý, lãi suất qua đêm tăng từ vùng đáy nhiều năm khoảng 0,5% lên 6,3%, trong khi các kỳ hạn ngắn như 1 tuần và 2 tuần cũng tăng mạnh, phản ánh nhu cầu vốn gia tăng và thanh khoản tạm thời thắt chặt trong thời điểm cuối tháng. Trước diễn biến này, NHNN đã nâng khối lượng gọi thầu và mở rộng hỗ trợ sang các kỳ hạn dài hơn như 42, 63 và 91 ngày, bên cạnh kỳ hạn 7 ngày truyền thống. Động thái này cho thấy cam kết rõ nét trong việc duy trì thanh khoản hệ thống, góp phần kéo giảm mặt bằng lãi suất liên ngân hàng, hạ chi phí vốn của các ngân hàng và tạo dư địa giảm lãi suất huy động, cho vay trong thời gian tới.
- **Đồng thời, NHNN mở rộng dư địa tín dụng và tăng khả năng tiếp cận vốn cho khối SMEs.** Các biện pháp bổ sung gồm nâng tỷ lệ tiền gửi KBNN được tính vào nguồn vốn huy động lên 50% và triển khai gói tín dụng ưu đãi 220.000 tỷ đồng dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) thông qua bốn ngân hàng thương mại nhà nước. Các biện pháp này được kỳ vọng sẽ mở rộng dư địa tín dụng, đồng thời cải thiện khả năng tiếp cận vốn của khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm SMEs.

Điểm nhấn TTCK

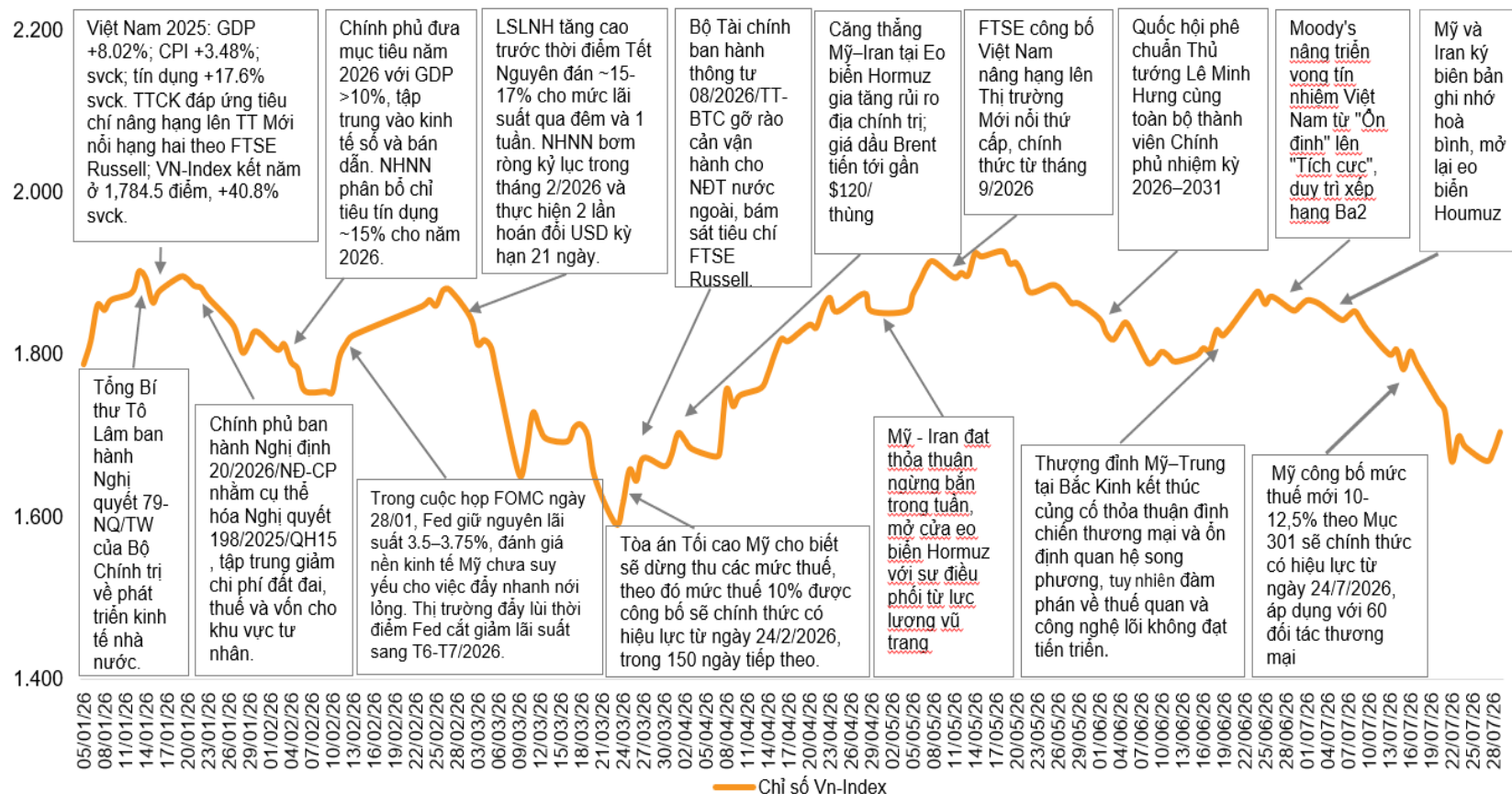
Tháng 7/2026

VNDIRECT

Rủi ro bên ngoài và môi trường lãi suất kém thuận lợi gây áp lực lên VN-Index



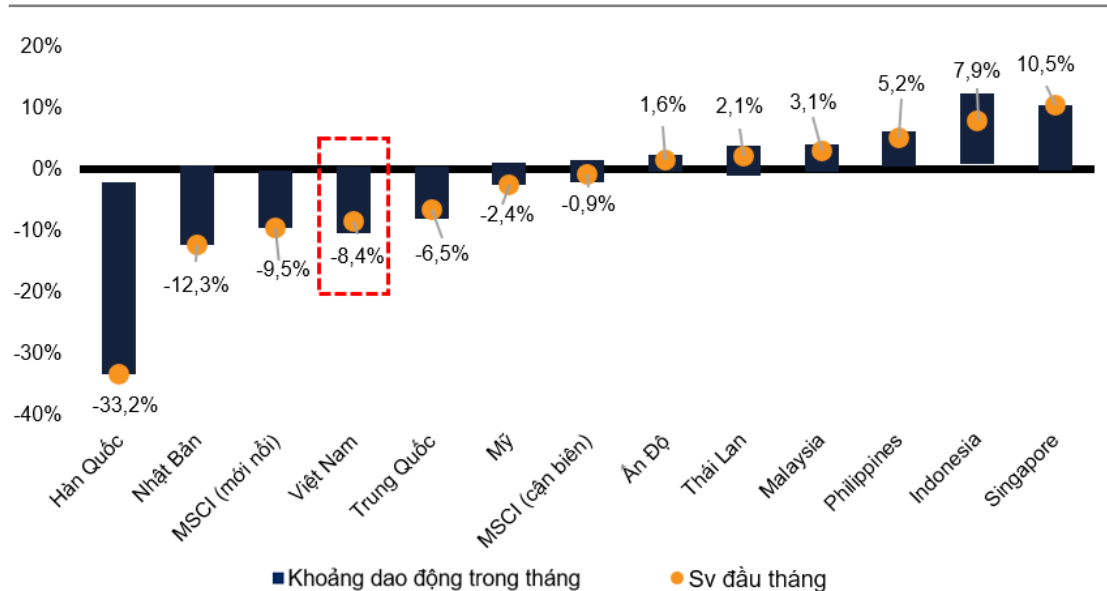
VN-Index giảm 8,4% so với tháng trước, đóng cửa tháng 7 tại 1.704,68 điểm sau khi điều chỉnh mạnh về vùng 1.668–1.700 điểm.



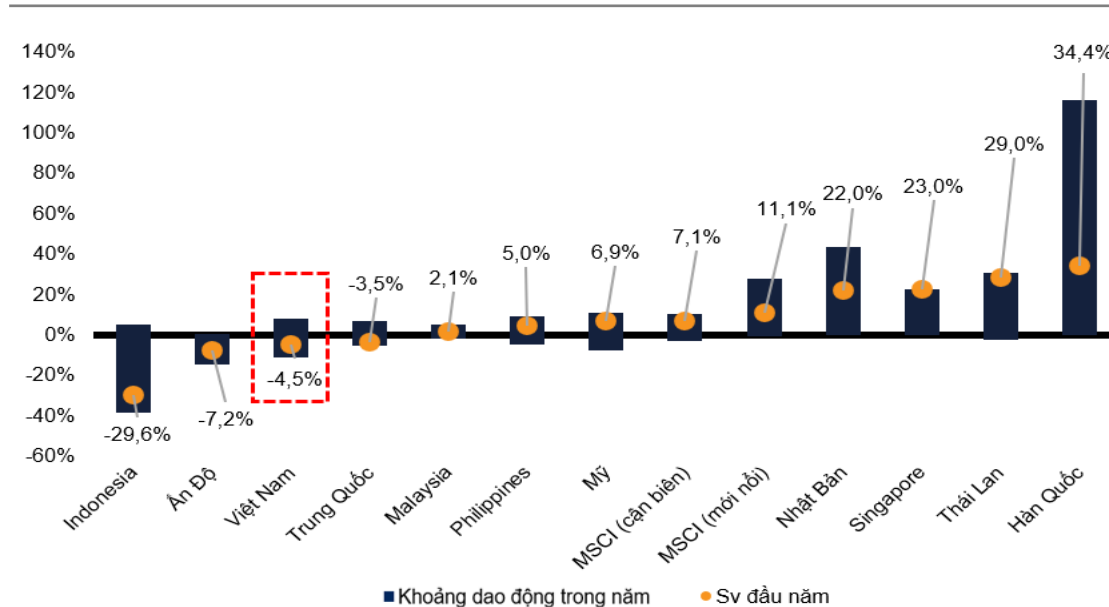
Nguồn: Global Trade Alert (GTA), VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG, dữ liệu ngày 29/07/2026

- TTCK Việt Nam điều chỉnh mạnh trong tháng 7 sau nhịp hồi phục ngắn trong tháng 6. VN-Index giảm 8,35% so với tháng trước, đóng cửa tại 1.704,68 điểm, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước những yếu tố bất lợi từ cả môi trường quốc tế và trong nước.
- Về quốc tế, xung đột Trung Đông leo thang trở lại khiến giá dầu thế giới bật tăng mạnh từ vùng đáy, làm gia tăng áp lực lạm phát và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, rủi ro về chính sách thuế quan của Mỹ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường.
- Trong nước, áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng khiến mặt bằng lãi suất huy động gia tăng, qua đó làm suy giảm sức hấp dẫn tương đối của kênh chứng khoán và ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư. Đồng thời, đà giảm kéo dài của thị trường đã làm gia tăng áp lực bán giải chấp, kéo theo lực bán lan rộng trên nhiều nhóm cổ phiếu, đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn, qua đó tác động tiêu cực đến thị trường chung.
- Khỏi ngoại tiếp tục bán ròng gần 12 nghìn tỷ đồng trong tháng 7, đánh dấu tháng bán ròng thứ bảy liên tiếp, tạo thêm áp lực lên diễn biến chung của thị trường.
- Mặc dù vậy, các chỉ số vĩ mô trong nước tháng 7 tích cực và kết quả kinh doanh Q2/26 khả quan đã góp phần nâng đỡ tâm lý nhà đầu tư, hỗ trợ VN-Index hồi phục vào cuối tháng.

VN-Index giảm 8,4% trong tháng 7, xếp thứ 10/13 trong nhóm thị trường theo dõi



Hiệu suất lũy kế từ đầu năm giảm xuống -4,5%, đứng thứ 11/13 trong danh sách theo dõi



- **Trong tháng 7/2026, VN-Index giảm 8,4% sv tháng trước**, xếp thứ 10/13 trong danh sách theo dõi. Thị trường chịu áp lực từ xung đột Mỹ–Iran leo thang trở lại, giá dầu tăng và lo ngại lạm phát khiến kỳ vọng Fed nới lỏng chính sách tiền tệ tiếp tục lùi xa. Singapore dẫn đầu với mức tăng 10,5%, theo sau là Indonesia (+7,9%) và Philippines (+5,2%). Ngược lại, Hàn Quốc giảm mạnh nhất (-33,2%) do làn sóng bán tháo nhóm cổ phiếu công nghệ và bán dẫn, tiếp theo là Nhật Bản (-12,3%) và MSCI mới nổi (-9,5%). Có 6/13 thị trường ghi nhận hiệu suất dương trong tháng. Đối với Việt Nam, áp lực bán ròng của khối ngoại, thanh khoản suy yếu và hoạt động giảm đòn bẩy đã lấn át thông tin GDP quý II tăng 8,39% và kỳ vọng nâng hạng FTSE từ tháng 9/2026.
- **Lũy kế từ đầu năm 2026, VN-Index giảm 4,5%, đứng thứ 11/13**, chỉ trên Indonesia (-29,6%) và Ấn Độ (-7,2%). Hàn Quốc vẫn dẫn đầu với +34,4%, theo sau là Thái Lan (+29,0%) và Singapore (+23,0%). Diễn biến này cho thấy các yếu tố hỗ trợ trong nước như tăng trưởng kinh tế và lộ trình nâng hạng FTSE chưa đủ bù đắp tác động từ rủi ro địa chính trị, đà bán ròng của khối ngoại và môi trường lãi suất kém thuận lợi.

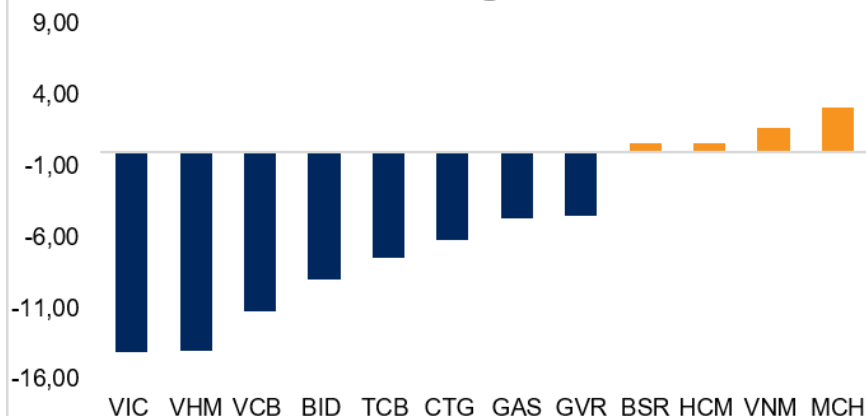
	1T (%)	3T (%)	sv đầu năm (%)	Tỷ trọng (%)	EPS 2025 (%) svck)	P/E	P/E trung bình 5 năm	P/B	P/B trung bình 5 năm	ROE	Beta
Du lịch và Giải trí	19,38%	-2,00%	-2,41%	3,8%	64,6%	38,74	26,91	4,26	3,30	8,70%	0,92
Chăm sóc cá nhân, Dược phẩm và Tạp hóa	16,11%	-4,06%	-6,99%	0,0%	4,5%	8,78	10,65	1,39	1,96	18,55%	0,55
Công nghệ	1,82%	0,01%	-3,36%	1,6%	21,4%	11,28	16,45	2,67	3,91	25,98%	0,79
Bảo hiểm	1,14%	-14,52%	-8,24%	0,7%	35,8%	13,58	15,56	1,61	1,73	12,36%	0,83
Chăm sóc Sức khỏe	-5,82%	-6,73%	-10,52%	0,4%	4,7%	15,59	17,60	2,45	2,58	15,80%	0,48
Tiện ích	-6,68%	-0,29%	0,75%	1,7%	158,6%	11,98	15,06	1,50	1,55	16,24%	0,58
Bán lẻ	-9,18%	-9,20%	-4,83%	2,2%	84,5%	14,61	20,36	2,42	3,26	22,68%	1,12
Sản phẩm và Dịch vụ Tiêu dùng	-10,28%	-10,93%	-12,07%	0,4%	33,2%	10,46	13,90	1,25	2,02	21,33%	0,72
Thực phẩm, Đồ uống và Thuốc lá	-10,29%	-14,21%	-10,58%	8,8%	7,5%	17,72	21,77	4,32	4,60	24,39%	0,73
Viễn thông	-10,95%	-7,05%	-3,08%	0,0%	146,2%	16,84	15,98	0,73	1,08	0,63%	0,51
Bất động sản	-12,12%	-8,98%	-5,19%	31,9%	25,6%	102,19	51,02	8,18	3,81	12,51%	1,33
Dịch vụ Tài chính	-13,13%	-22,31%	-10,83%	5,7%	-34,3%	14,78	18,15	1,75	1,76	14,32%	0,96
Xây dựng và Vật liệu	-17,90%	-16,24%	-14,12%	2,0%	42,1%	17,35	16,03	1,67	1,99	16,12%	0,81
Năng lượng	-18,38%	-8,69%	-10,92%	4,3%	26,2%	13,84	16,02	2,01	1,92	16,97%	0,81
Hàng hoá và Dịch vụ Công nghiệp	-25,96%	-18,14%	-8,74%	5,1%	41,5%	12,11	15,84	1,97	2,47	19,37%	0,85
Hóa chất	-25,99%	-22,69%	-16,17%	0,7%	10,3%	9,62	14,55	1,26	1,75	14,95%	0,69
Ngân hàng	-29,83%	-26,42%	-23,30%	29,9%	14,0%	9,77	10,11	1,56	1,67	17,97%	0,93
Truyền thông	-30,48%	-14,12%	-8,07%	0,0%	-43,6%	23,37	21,22	0,69	1,11	3,38%	0,81
Ô tô và Phụ tùng	-32,44%	-34,02%	-29,96%	0,1%	-70,3%	31,94	27,87	1,47	1,50	5,10%	0,56
Tài nguyên cơ bản	-33,76%	-21,14%	-20,01%	0,3%	0	19,37	21,23	0,77	0,87	4,52%	0,71

➤ **Diễn biến tháng 7/2026 cho thấy dòng tiền chuyển mạnh sang trạng thái phòng thủ và chỉ tập trung vào một số câu chuyện riêng.** Chỉ có 4/20 ngành ghi nhận mức tăng; trong đó Du lịch và Giải trí dẫn đầu với mức tăng +19,4% trong bối cảnh khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm đạt 12,3 triệu lượt, tăng 14,9% svck nhờ chính sách thị thực thuận lợi và hoạt động xúc tiến du lịch được đẩy mạnh. Tiếp theo là Chăm sóc cá nhân, Dược phẩm và Tạp hóa (+16,1%), Công nghệ (+1,8%) và Bảo hiểm (+1,1%). Trái lại, Tài nguyên cơ bản (-33,8%), Ô tô và Phụ tùng (-32,4%) và Truyền thông (-30,5%) là ba nhóm giảm mạnh nhất. Các nhóm ngành lớn như Ngân hàng (-29,8%), Dịch vụ Tài chính (-13,1%) và Bất động sản (-12,1%) cũng trong xu hướng điều chỉnh, phản ánh áp lực bán lan rộng trên thị trường.

Áp lực bán lan rộng, cá nhân trong nước hấp thụ dòng vốn ngoại bán ròng

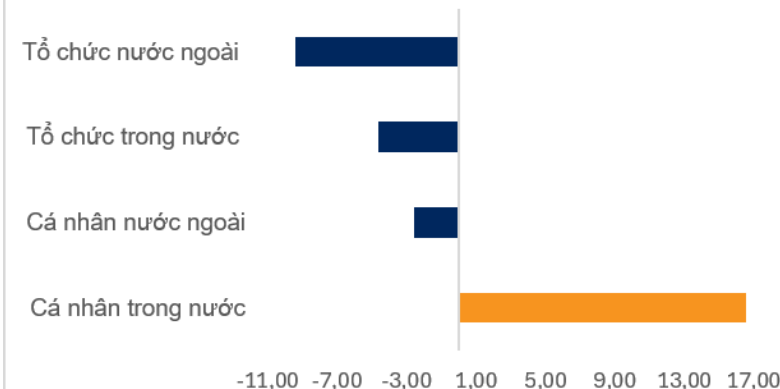
VIC và VHM là hai cổ phiếu gây áp lực lớn nhất lên VN-Index trong T7/26, tiếp theo là VCB, BID, TCB và CTG. Ở chiều ngược lại, MCH, VNM, HCM và BSR đóng góp tích cực, song chưa đủ bù đắp ảnh hưởng tiêu cực từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến VN-Index trong T7/26



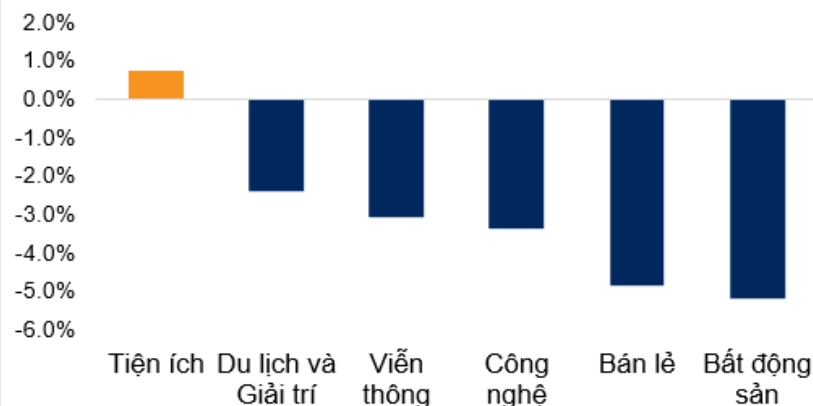
Trong T7/26, tổ chức nước ngoài bán ròng mạnh nhất với 9.412 tỷ đồng, tiếp theo là tổ chức trong nước (4.590 tỷ đồng) và cá nhân nước ngoài (2.549 tỷ đồng). Điểm đáng chú ý là ba trên bốn nhóm nhà đầu tư đều ghi nhận bán ròng trong tháng 7, phản ánh tâm lý thận trọng lan tỏa trên toàn thị trường.

Mua bán ròng phân loại theo nhà đầu tư trong T7/26 (Đ/v: Nghìn tỷ đồng)



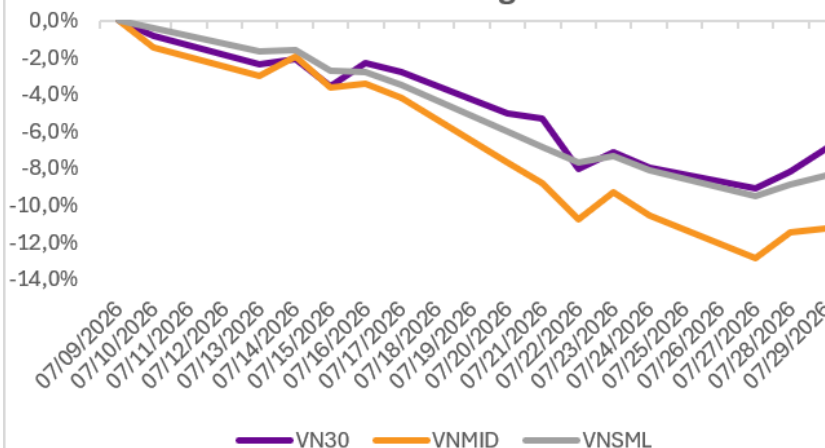
Lũy kế từ đầu năm, Tiện ích dẫn đầu với mức tăng 0,8%, trong khi một số nhóm ngành ghi nhận mức giảm tương đối nhẹ, bao gồm Du lịch & Giải trí (-2,4%), Viễn thông (-3,1%), Công nghệ (-3,4%), Bán lẻ (-4,8%) và Bất động sản (-5,2%).

Top ngành có diễn biến tốt nhất từ đầu năm 2026



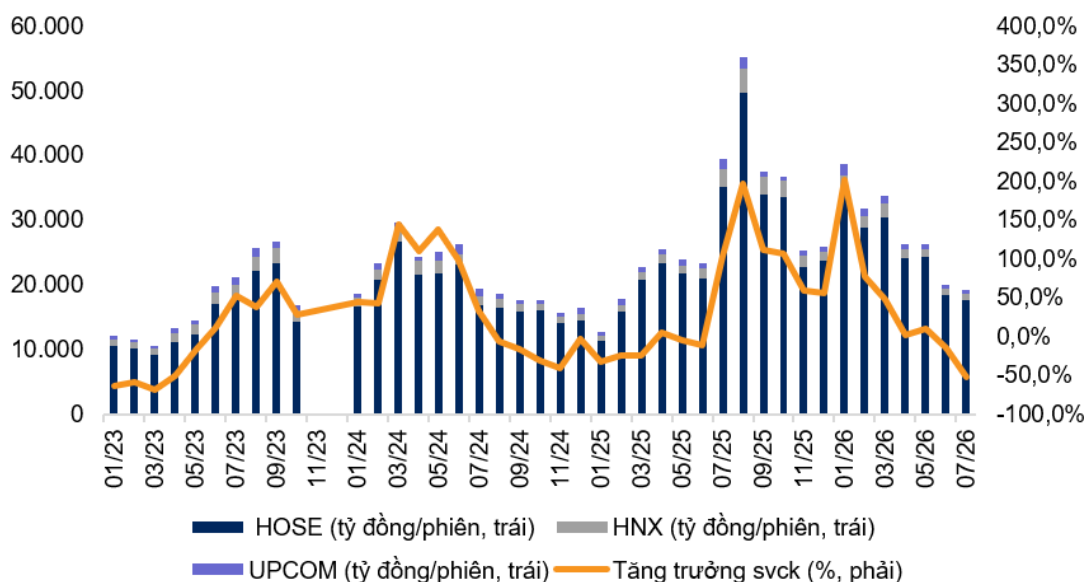
VN30 giảm 6,9% trong T7/26, diễn biến tốt hơn VNSML (-8,4%) và VNMIID (-11,2%). Sự phân hóa này cho thấy nhóm vốn hóa lớn có khả năng chống chịu tốt hơn, trong khi nhóm vốn hóa vừa và nhỏ chịu áp lực điều chỉnh sâu do thanh khoản suy yếu, hoạt động giảm đòn bẩy và tâm lý thận trọng trước rủi ro địa chính trị, tỷ giá và lãi suất Mỹ duy trì ở mức cao.

Hiệu suất T7/26 theo nhóm vốn hóa so với đầu tháng

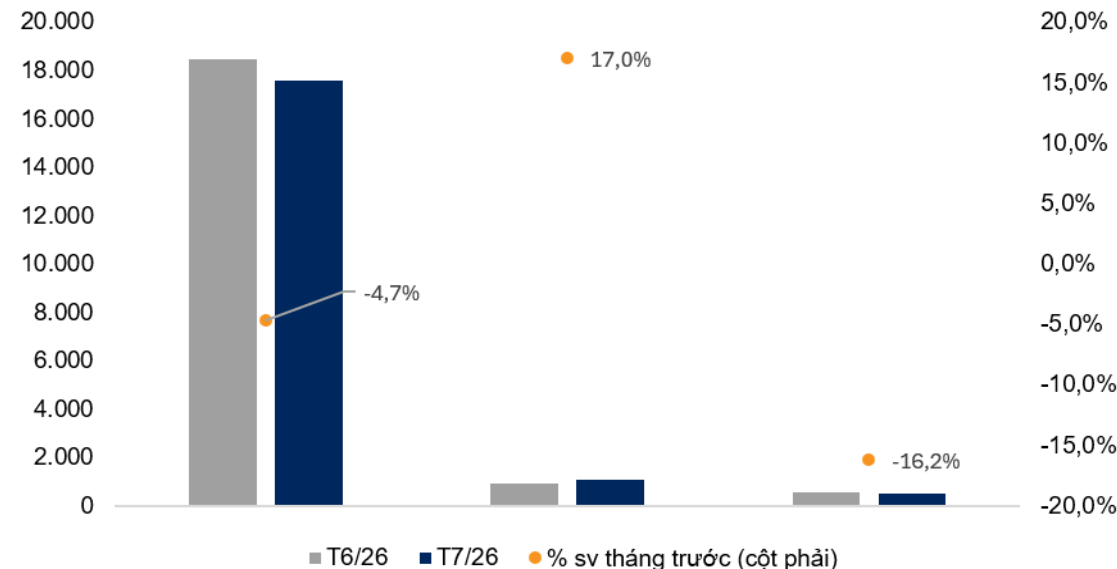


Thanh khoản tháng 7 suy giảm nhẹ khi dòng tiền rút khỏi HoSE và UPCOM, trong khi HNX cải thiện

GTGD bình quân T7/26 đạt 19,2 nghìn tỷ đồng/phiên, giảm 4,0% so với tháng trước



Dòng tiền rút khỏi HoSE và UPCOM, trong khi HNX cải thiện



- **GTGD bình quân toàn thị trường T7/26 đạt 19,2 nghìn tỷ đồng/phiên**, giảm 4,0% so với T6/26. Theo từng sàn, HoSE đạt 17.601 tỷ đồng/phiên (-4,7% so với tháng trước), UPCOM giảm còn 489 tỷ đồng/phiên (-16,2%), trong khi HNX tăng lên 1.094 tỷ đồng/phiên (+17,0%). Thanh khoản suy yếu trên HoSE và UPCOM cho thấy tâm lý thận trọng gia tăng, trong khi dòng tiền trên HNX cải thiện nhưng chưa đủ tạo hiệu ứng lan tỏa cho toàn thị trường.
- **Mặt bằng thanh khoản suy giảm so với tháng 6 cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng sau nhịp điều chỉnh mạnh**. GTGD hiện thấp hơn đáng kể mức bình quân nửa cuối năm 2025 (33,1 nghìn tỷ đồng/phiên). Áp lực bán ròng của khối ngoại và sự suy yếu thanh khoản trên HoSE tiếp tục hạn chế khả năng phục hồi bền vững của VN-Index. Do đó, diễn biến thanh khoản trong tháng 8 sẽ là một trong những chỉ báo quan trọng cần theo dõi: nếu GTGD cải thiện đồng thuận trên cả ba sàn, đây sẽ là tín hiệu cho thấy dòng tiền quay trở lại và tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn trước thời điểm nâng hạng FTSE có hiệu lực từ tháng 9/2026.

Các sự kiện nổi bật trong tháng 8/2026 cần chú ý

Thời gian	Quốc gia	Nội dung sự kiện vĩ mô quan trọng	Tác động dự kiến
3/8/2026	Việt Nam	Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm	Dữ liệu tháng 7 sẽ là cơ sở quan trọng để đánh giá diễn biến của lạm phát. Nếu lạm phát hạ nhiệt sẽ tạo dư địa để NHNN triển khai thêm các chính sách hỗ trợ tăng trưởng. Ngược lại, nếu áp lực lạm phát và nhập siêu gia tăng có thể khiến kỳ vọng chính sách tiền tệ trở nên thận trọng hơn, qua đó tạo áp lực lên VN-Index.
7/8/2026	Mỹ	Bảng lương phi nông nghiệp và Tỷ lệ thất nghiệp T7/2026	Bộ dữ liệu lao động sẽ phản ánh sức khỏe của nền kinh tế Mỹ và là cơ sở quan trọng để Fed đánh giá lộ trình chính sách tiền tệ. Nếu thị trường lao động tiếp tục duy trì tích cực, Fed có thể duy trì quan điểm thận trọng đối với việc hạ lãi suất. Ngược lại, dấu hiệu hạ nhiệt của thị trường lao động có thể củng cố kỳ vọng nói lỏng chính sách, qua đó hỗ trợ dòng vốn vào các thị trường mới nổi.
12/8/2026	Mỹ	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) T7/2026	Diễn biến lạm phát tại Mỹ sẽ tiếp tục là biến số quan trọng đối với kỳ vọng điều hành của Fed. Trường hợp CPI duy trì ở mức cao có thể khiến Fed kéo dài thời gian duy trì mặt bằng lãi suất cao, qua đó tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn toàn cầu. Ngược lại, nếu lạm phát hạ nhiệt, thị trường sẽ gia tăng kỳ vọng Fed sớm nói lỏng chính sách tiền tệ, hỗ trợ tích cực cho tâm lý nhà đầu tư.
T8/2026	Thế giới	Tiến trình đàm phán thỏa thuận ngừng bắn Mỹ-Iran	Diễn biến đàm phán giữa Mỹ và Iran sẽ tác động trực tiếp đến rủi ro địa chính trị tại Trung Đông và biến động giá dầu thế giới. Một thỏa thuận cuối cùng đạt được sẽ giúp hạ nhiệt căng thẳng qua đó giảm áp lực lên giá dầu và lạm phát toàn cầu. Ngược lại, nếu đàm phán kéo dài hoặc thất bại, rủi ro địa chính trị gia tăng có thể đẩy giá dầu và chỉ số DXY tăng cao, từ đó gây áp lực lên tỷ giá và dòng vốn tại các thị trường mới nổi.

Triển Vọng Thị Trường

Tháng 8/2026

VNDIRECT

Chọn lọc cơ hội sau nhịp điều chỉnh



Lợi nhuận Q2/2026 của doanh nghiệp niêm yết trên HoSE duy trì tăng trưởng mạnh mẽ

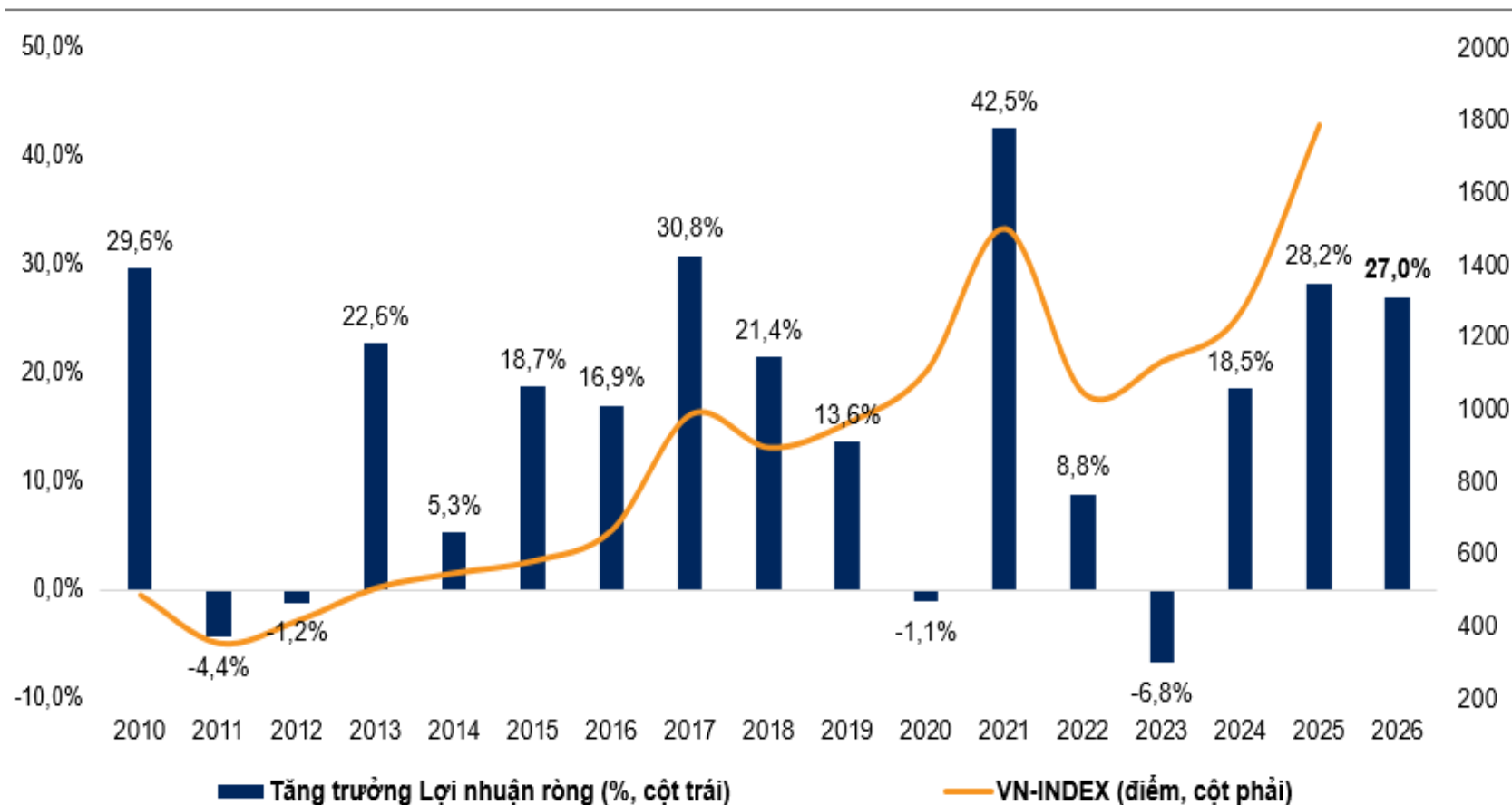
Tổng lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp niêm yết trên Hose trong Q2/26 tăng 45,8% svck

		% vốn hóa ngành đã công bố BCTC	Tăng trưởng DT Q2/26	Tăng trưởng LNR Q2/26	Đóng góp vào tăng trưởng LNR HoSE Q2/26	Tăng trưởng DT 6T2026	Tăng trưởng LNR 6T2026
Tất cả DN trên HoSE		99,8%	28,5%	45,8%		32,9%	47,8%
Dầu khí	●	100,0%	71,0%	325,5%	5,8%	59,4%	481,5%
Bất động sản	●	100,0%	118,5%	228,3%	19,6%	82,7%	201,0%
Bán lẻ	●	100,0%	31,4%	104,7%	1,5%	32,6%	93,2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	●	100,0%	50,1%	55,7%	3,6%	43,0%	47,3%
Hóa chất	●	100,0%	13,2%	51,6%	1,5%	15,6%	51,3%
Tài nguyên Cơ bản	●	100,0%	23,3%	46,2%	1,6%	20,6%	89,0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	●	100,0%	26,7%	44,1%	1,2%	20,0%	36,6%
Bảo hiểm	●	100,0%	4,2%	35,4%	0,3%	2,5%	20,8%
Thực phẩm và đồ uống	●	99,9%	15,2%	32,4%	2,2%	16,6%	44,3%
Dịch vụ tài chính	●	100,0%	28,4%	30,8%	1,4%	41,8%	26,9%
Ngân hàng	●	100,0%	18,6%	23,7%	11,9%	16,5%	17,9%
Y tế	●	96,6%	2,4%	20,1%	0,1%	-8,3%	10,3%
Công nghệ Thông tin	●	100,0%	-4,9%	15,2%	0,3%	-10,6%	5,9%
Xây dựng và Vật liệu	●	99,5%	15,1%	12,5%	0,2%	12,4%	15,5%
Hàng cá nhân & Gia dụng	●	100,0%	15,6%	-52,6%	-0,5%	29,7%	5,3%
Du lịch và Giải trí	●	100,0%	46,9%	-88,0%	-2,5%	32,6%	-7,8%
Ô tô và phụ tùng	●	100,0%	9,0%	-88,9%	-2,4%	14,7%	-81,0%
Truyền thông	○	90,8%	-23,4%	-103,8%	0,0%	-30,4%	-79,5%

- Tính đến ngày 03/08/2026, đã có 395 doanh nghiệp (DN) niêm yết trên HoSE công bố BCTC Q2/2026, đại diện cho 99,8% tổng vốn hóa toàn sàn. Lợi nhuận ròng (LNR) Q2/2026 của các DN trên HoSE tăng 45,8% svck, chủ yếu được dẫn dắt bởi sự bứt phá của các nhóm ngành Dầu khí, Bất động sản và Bán lẻ.
- Trong đó, ngành Dầu khí ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhất thị trường, tăng 325,5% svck, nhờ đóng góp nổi bật từ BSR khi lợi nhuận ròng Q2/2026 tăng gần 9 lần svck.
- Ngành Bất động sản tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 228,3% svck, chủ yếu nhờ sự đóng góp của VHM (+200%), VIC (ghi nhận lợi nhuận ròng theo quý cao nhất từ trước đến nay, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ ròng 940 tỷ đồng) và KDH (+276,7%).
- Ngành Bán lẻ ghi nhận lợi nhuận tăng 104,7% svck, với động lực chính đến từ FRT (+187,7%), DGW (+167,2%) và MWG (+100,4%).
- Kết quả kinh doanh Q2/2026 tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, qua đó củng cố nền tảng cho triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trong cả năm 2026.

Tăng trưởng lợi nhuận ròng của các công ty niêm yết trên HOSE được dự báo tăng 27% trong năm 2026.

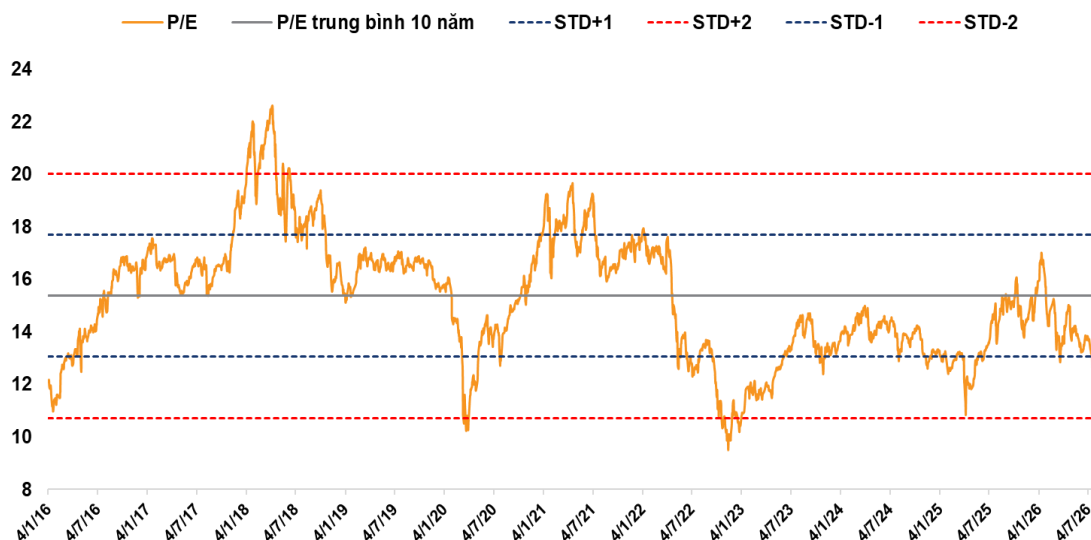
Đà tăng trưởng lợi nhuận tích cực sẽ được duy trì trong năm 2026



- Lợi nhuận ròng của các DN niêm yết trên HOSE tăng trưởng mạnh 47,8% svck trong nửa đầu năm 2026, chủ yếu nhờ sự ghi nhận tăng đột biến của một số DN lớn là VHM, VIC, BSR. Trên nền tảng kết quả tích cực này, chúng tôi nâng dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng của các DN niêm yết trên HOSE năm 2026 lên 27% svck, cao hơn mức dự báo tăng 21% svck trong báo cáo trước đó. Mức dự báo này tương ứng với giả định lợi nhuận ròng của các DN duy trì tăng trưởng khoảng 10% svck trong hai quý còn lại của năm.
- Chúng tôi cho rằng tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sẽ chậm lại trong hai quý cuối năm do không còn nhiều doanh nghiệp ghi nhận khoản lợi nhuận đột biến như trong 2 quý đầu năm. Tuy nhiên, triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết vẫn được đánh giá tích cực trong phần còn lại của năm 2026 và năm 2027, nhờ các yếu tố hỗ trợ gồm: (1) tăng trưởng GDP dự kiến duy trì ở mức cao; (2) triển vọng kinh doanh khả quan của nhiều nhóm ngành nhờ tác động lan tỏa từ chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư tư nhân, và (3) chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, trong khi áp lực tỷ giá có dấu hiệu hạ nhiệt.

P/E trượt 12 tháng của VN-Index giảm về mức 11,9 lần, tiệm cận vùng định giá hấp dẫn trong lịch sử của thị trường

P/E trượt của VN-Index duy trì dưới mức bình quân 10 năm

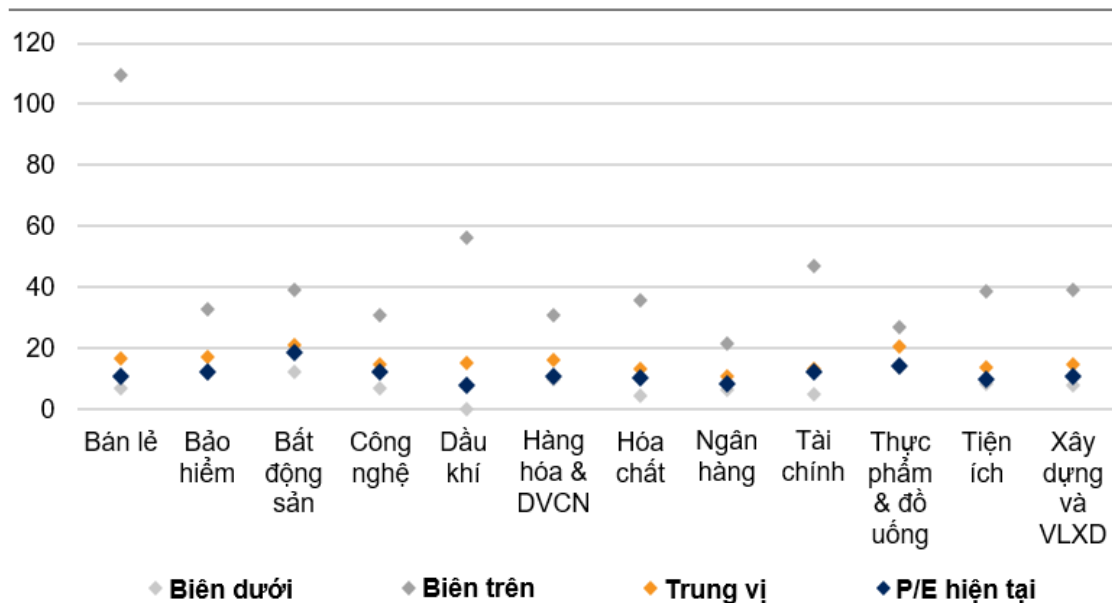


Định giá VN-Index vẫn ở mức hấp dẫn khi so với nhiều thị trường khác (Dữ liệu ngày 03/08/2026)

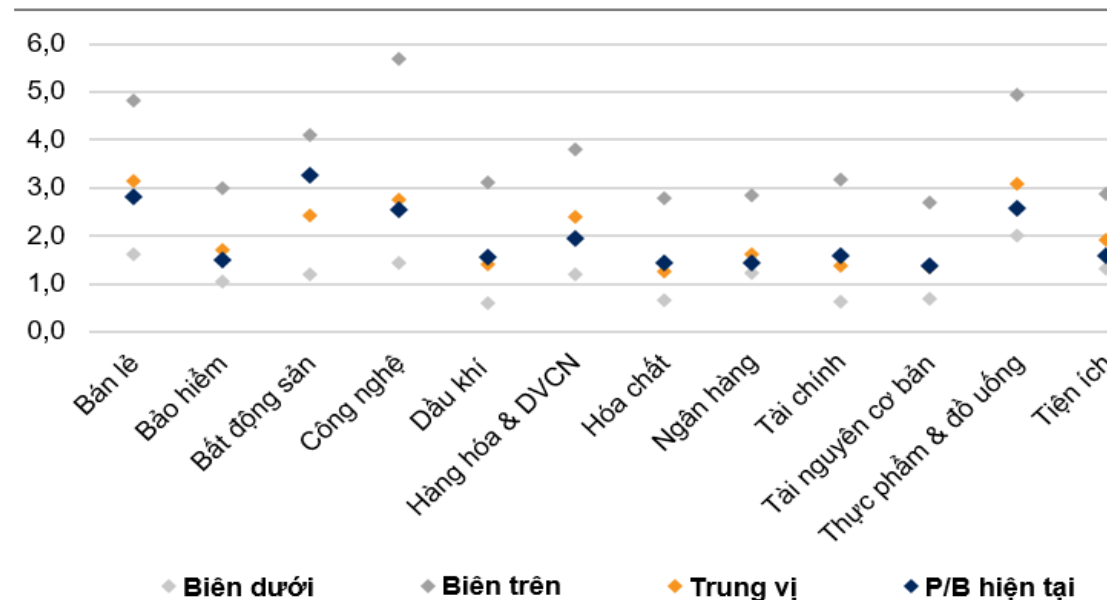
	P/E hiện tại	P/B hiện tại	P/E hiện tại so với bình quân 10 năm	P/B hiện tại so với bình quân 10 năm
Đài Loan	29,93	4,17	1,7x	2,1x
Mỹ	27,97	5,78	1,2x	1,5x
Thổ Nhĩ Kỳ	26,69	1,21	2,7x	1,0x
Ấn Độ	25,32	3,36	0,8x	1,0x
Nhật Bản	23,16	2,87	0,8x	1,0x
Trung Quốc	19,04	1,47	1,2x	0,9x
Ma Rốc	18,67	3,05	0,6x	1,1x
MSCI Mới nổi	18,27	2,45	1,2x	1,5x
Singapore	17,31	1,77	1,1x	1,5x
Hàn Quốc	17,19	1,79	0,8x	1,4x
Indonesia	14,91	1,66	0,7x	0,7x
Malaysia	14,80	1,63	0,9x	1,0x
MSCI Cận biên	12,87	1,96	1,0x	1,4x
Việt Nam	11,93	1,96	0,8x	0,9x
Ái Cập	10,30	2,77	1,0x	1,5x
Philippines	9,69	1,32	0,6x	0,7x
Pakistan	9,11	1,51	0,9x	0,9x

- Sau nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 7, cùng với kết quả kinh doanh Q2/2026 tích cực của các doanh nghiệp niêm yết, P/E trượt 12 tháng của VN-Index đã giảm về mức 11,9 lần. Đáng chú ý, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup gồm VIC, VHM, VRE và VPL, P/E trượt 12 tháng của VN-Index chỉ còn khoảng 10 lần.
- Như vậy, mặt bằng định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam đã quay trở lại vùng hấp dẫn, đặc biệt khi đặt trong tương quan với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực của doanh nghiệp trong năm 2026. Bên cạnh đó, thị trường còn được hỗ trợ bởi kỳ vọng Việt Nam sẽ chính thức được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 9 tới.

P/E các nhóm ngành trên sàn HoSE so với trung vị 10 năm và vùng dao động lịch sử 10 năm gần nhất (x)



P/B các nhóm ngành trên sàn HoSE so với trung vị 10 năm và vùng dao động lịch sử 10 năm gần nhất (x)



- Mặt bằng định giá của các nhóm ngành trên sàn HoSE vẫn ghi nhận sự phân hóa khi so sánh với mức trung vị của 10 năm gần nhất. Tuy nhiên, hệ số P/B của nhiều nhóm ngành đã quay trở lại vùng thấp hơn hoặc tiệm cận mức trung vị 10 năm, cho thấy định giá của thị trường hiện ở mức tương đối hợp lý trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện.
- Đáng chú ý, P/E hiện tại của phần lớn các nhóm ngành đang giao dịch thấp hơn mức trung vị 10 năm, phản ánh nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 7 cùng với KQKD tích cực trong quý 2 đã đưa nhiều cổ phiếu trở lại vùng định giá hấp dẫn hơn. Điều này mở ra cơ hội đầu tư đối với những doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, triển vọng tăng trưởng tích cực và khả năng duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

P/E và P/B dự phóng năm 2026 của VN-Index theo mức tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường năm 2026

	Hiện tại 03/08/2026	P/E và P/B dự phóng 2026 của VN-Index theo mức tăng trưởng lợi nhuận của thị trường			
		26%	27%	28%	29%
P/E (lần)	11,93	11,48	11,38	11,28	11,18
P/B (lần)	1,96	1,89	1,87	1,85	1,84
VN-Index đóng cửa (điểm)	1.762,84				

Bảng định giá VN-Index theo P/E và mức tăng trưởng lợi nhuận thị trường năm 2026

Tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường năm 2026 (% svck)					
		26%	27%	28%	29%
P/E năm 2026 của VN- Index	11,0x	1.690	1.704	1.719	1.734
	12,0x	1.843	1.859	1.876	1.892
	13,0x	1.997	2.014	2.032	2.050
	13,5x	2.074	2.092	2.110	2.128
	14,0x	2.150	2.169	2.188	2.207
	15,0x	2.304	2.324	2.344	2.365
	15,3x*	2.350	2.371	2.391	2.412

* P/E bình quân 10 năm gần nhất của Vn-Index

- Trong tháng 8, TTCK Việt Nam nhiều khả năng sẽ xuất hiện những nhịp hồi phục đan xen với các phiên rung lắc mạnh trong bối cảnh dòng tiền vẫn chưa thực sự cải thiện và tâm lý nhà đầu tư còn thận trọng trước nhiều yếu tố bất định từ bên ngoài. Áp lực lạm phát có nguy cơ gia tăng khi giá dầu thế giới tăng trở lại và duy trì ở mức cao, trong khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt rõ ràng, qua đó làm gia tăng lo ngại về triển vọng lãi suất và tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Theo đó, VN-Index được kỳ vọng sẽ bước vào giai đoạn phục hồi và tích lũy sau nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 7, nhằm hấp thụ áp lực chốt lời từ lượng cổ phiếu bắt đáy, đồng thời chờ đợi sự cải thiện rõ nét hơn từ các yếu tố hỗ trợ như thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện và sự quay trở lại của dòng tiền lớn. Bên cạnh đó, kỳ vọng Việt Nam chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 9 cũng có thể trở thành yếu tố hỗ trợ quan trọng đối với tâm lý nhà đầu tư trong thời gian tới.
- Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch linh hoạt, ưu tiên quản trị rủi ro và hạn chế mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh của thị trường. Hoạt động giải ngân có thể được cân nhắc khi VN-Index điều chỉnh và tích lũy quanh vùng 1.720 điểm (±10 điểm), tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, thanh khoản cao, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và khả năng thu hút dòng vốn từ các quỹ ETF cũng như các nhà đầu tư tổ chức.

VN-Index có thể dao động trong vùng 1.720–1.800 điểm, hình thành nền tích lũy mới sau nhịp điều chỉnh mạnh của tháng 7.

Đồ thị ngày VN-Index



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

- Tháng 7 ghi nhận nhịp điều chỉnh mạnh của VN-Index khi chỉ số không thể duy trì trạng thái tích lũy trong vùng 1.830–1.860 điểm và lần lượt đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng tại 1.800 điểm và 1.700 điểm dưới áp lực bán gia tăng cùng tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy xuất hiện trong những phiên cuối tháng đã giúp thị trường thu hẹp một phần đà giảm.
- Dưới góc nhìn kỹ thuật kết hợp với diễn biến dòng tiền, chúng tôi xây dựng 2 kịch bản đối với thị trường trong tháng 8:
- **Kịch bản cơ sở – Hồi phục và tích lũy (xác suất 70%):** VN-Index có thể dao động trong vùng 1.720–1.800 điểm, hình thành nền tích lũy mới sau nhịp điều chỉnh mạnh của tháng 7. Động lực hỗ trợ đến từ kết quả kinh doanh quý 2 tích cực, mặt bằng định giá đã trở nên hấp dẫn hơn. Nếu VN-Index đóng cửa trên ngưỡng 1.780 điểm trong các phiên cuối tuần, tín hiệu xác nhận vùng đáy trung hạn sẽ được củng cố, mở ra khả năng hướng tới vùng kháng cự 1.850 điểm.
- **Kịch bản tiếp tục điều chỉnh (xác suất 30%):** Trong trường hợp áp lực từ tỷ giá, lạm phát và mặt bằng lãi suất tiếp tục gia tăng, VN-Index có thể kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.580–1.600 điểm, tương ứng với vùng đáy của khung tích lũy trung và dài hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dư địa giảm sâu sẽ không lớn nhờ kết quả kinh doanh quý II khả quan giúp định giá thị trường đã quay trở lại vùng hấp dẫn so với trung bình lịch sử.

Cổ phiếu & Nhóm ngành tiềm năng

Tháng 8/2026

Chọn lọc kỹ lưỡng cơ hội đầu tư



TPB

Thông tin cổ phiếu:

Thay đổi sv tháng trước	-11,1%
Thay đổi svck	28,8%
Giá mục tiêu (đ/cp)	21.700
Tiềm năng tăng giá	49,1%
Tỷ suất cổ tức	5,8%
Thị giá vốn (tr USD)	8.753
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	8,9
Sở hữu nước ngoài (tr USD)	96,2

Tổng quan tài chính

	2024	2025	2026	2027	2028
Tăng trưởng lợi nhuận ròng svck	36,1%	21,9%	13,3%	9,8%	14,0%
Tăng trưởng tín dụng svck	22,0%	22,2%	15,0%	15,0%	15,0%
NIM	3,5%	3,0%	3,0%	3,0%	3,0%
Tỷ lệ CASA	20,9%	19,9%	20,0%	20,0%	20,0%
Tỷ lệ nợ xấu	1,5%	1,3%	1,2%	1,2%	1,1%
Tỷ lệ bao nợ xấu LLR	81,3%	92,2%	96,9%	101,5%	105,9%
ROE trung bình	17,3%	17,7%	17,3%	16,7%	16,1%
P/B	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6

Luận điểm đầu tư:

Chất lượng tài sản cải thiện, qua đó giảm áp lực trích lập dự phòng.

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) và tỷ lệ nợ nhóm 2 tiếp tục cải thiện so với quý trước, giảm lần lượt 0,31 điểm % và 0,57 điểm %, cho thấy áp lực hình thành nợ xấu mới đang dần hạ nhiệt. Điều này phản ánh định hướng của ban lãnh đạo trong việc ưu tiên kiểm soát chất lượng tài sản thay vì đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Bên cạnh đó, chi phí dự phòng rủi ro gần như đi ngang (+0,5% svck; -6,1% sv quý trước), trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu và nợ Nhóm 2 đều cải thiện, qua đó cho thấy áp lực trích lập dự phòng nhiều khả năng sẽ giảm bớt trong nửa cuối năm 2026.

Thu nhập từ phí dịch vụ cao hơn hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận

Thu nhập ngoài lãi 6T26 tăng 17,1% svck, chủ yếu nhờ thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ được dẫn dắt bởi tăng trưởng phí thẻ tín dụng, dịch vụ thanh toán, đóng góp khoảng 24% tổng thu nhập hoạt động. TPB có lợi thế chuyển đổi số từ sớm, với mạng lưới LiveBank 24/7 rộng khắp cả nước và hệ sinh thái số mở tích hợp với nhiều ví điện tử và nền tảng số (như Shopee, MoMo, Viettel Money). Những lợi thế này giúp ngân hàng thu hút thêm khách hàng mới, thúc đẩy bán chéo và đa dạng hóa nguồn thu phí. Bên cạnh đó, việc hợp nhất với Chứng khoán Tiên Phong (TPS) giúp hoàn thiện hệ sinh thái tài chính và mở rộng thu nhập từ dịch vụ chứng khoán. Chúng tôi kỳ vọng thu nhập phí của ngân hàng sẽ tiếp tục tăng mạnh trong năm 2026, nhờ lợi thế về chuyển đổi số từ sớm và hệ sinh thái tài chính đang dần hoàn thiện.

Định giá hấp dẫn

Hiện TPB đang giao dịch với P/B 0,8 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 1,2 lần và gần dải độ lệch chuẩn -1, cho thấy cổ phiếu còn dư địa tăng giá khi chất lượng tài sản cải thiện và lợi nhuận tiếp tục tăng. Mức P/B hiện tại của TPB cũng đang thấp hơn mức trung bình ngành 1,3 lần, và chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng tăng trưởng dài hạn gắn với lợi thế hệ sinh thái số toàn diện của ngân hàng.

GMD

Thông tin cổ phiếu:

			2023	2024	2025	2026	2027
Giá mục tiêu	VND96.600	Tăng trưởng DT thuần	-1,3%	25,6%	23,3%	9,8%	8,9%
Tiềm năng tăng giá	27,1%	Tăng trưởng EPS	123,6%	(34,5%)	20,6%	11,1%	5,0%
Tỷ suất cổ tức	3,0%	Biên lợi nhuận gộp	46,2%	44,2%	46,0%	46,5%	46,9%
Tổng lợi tức	30,1%	Biên LN ròng	57,8%	27,1%	27,6%	28,9%	34,4%
Vốn hóa (tr USD)	1.198	P/E (x)	10,9	22,6	19,3	16,1	13,2
GTGDBQ 3 tháng (tr USD)	4,2	Rolling P/B (x)	2,9	2,7	2,5	3,5	3,3
Sở hữu nước ngoài (tr USD)	93	ROAE	28,9%	10,6%	13,8%	15,1%	16,1%
P/E trượt	19,2	Nợ ròng trên VCSH	5,0%	-13,0%	5,8%	3,3%	6,9%

Luận điểm đầu tư:

Việt Nam sẽ duy trì vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu

Sau khi Mỹ chính thức công bố kết quả điều tra theo Mục 301 USTR, chúng tôi cho rằng vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu không những không thay đổi đáng kể mà còn có thể tiếp tục được củng cố nhờ: 1) hệ sinh thái sản xuất đã được thiết lập; 2) dòng vốn FDI cùng xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu; và 3) lợi thế về vị trí địa lý, chi phí lao động và mạng lưới FTA. Bên cạnh đó, các nỗ lực chủ động của Chính phủ Việt Nam trong đàm phán thương mại với Mỹ, cùng quá trình cải cách thể chế và nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, có thể tạo dư địa cho một triển vọng thương mại thuận lợi hơn trong thời gian tới.

Gemalink tiếp tục là động lực tăng trưởng lợi nhuận chủ đạo

Gemalink (GML) ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng vượt kỳ vọng trong những tháng đầu năm 2026, với sản lượng lũy kế 5T26 ước tăng khoảng 25% trên nền cao của cùng kỳ. Cùng với mặt bằng giá dịch vụ xếp dỡ cao hơn từ đầu năm 2026, chúng tôi dự phóng GML đóng góp khoảng 1.174 tỷ đồng lợi nhuận cho GMD trong năm 2026 (+42% svck), tương đương 48% tổng lợi nhuận ròng và tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ chốt của doanh nghiệp.

Nam Đình Vũ và Gemalink 2 mở ra chu kỳ tăng trưởng mới trong dài hạn

Chúng tôi cho rằng GMD đang bước vào chu kỳ tăng trưởng nhiều năm với hai động lực công suất mới. Nam Đình Vũ tiếp tục hưởng lợi từ vị trí chiến lược tại KKT Đình Vũ – Cát Hải, FTZ và dòng vốn FDI vào Hải Phòng, trong khi Gemalink 2 sẽ bổ sung thêm 1,5 triệu TEU từ cuối năm 2027, nâng tổng công suất lên 3,0 triệu TEU/năm. Theo đó, chúng tôi dự phóng sản lượng khai thác đạt CAGR khoảng 8%/năm trong giai đoạn 2026–30.

Định giá phản ánh hoạt động cốt lõi, IMFE là dư địa của câu chuyện dài hạn

Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 96.600 đồng/cổ phiếu, tương ứng P/B dự phóng 2026 là 2,5 lần và EV/EBITDA là 11,9 lần. Mức định giá này chủ yếu phản ánh giá trị các tài sản cốt lõi của GMD, trong khi vai trò của doanh nghiệp trong IMFC, với Gemalink là nền tảng thử nghiệm mô hình Port-to-Finance, chưa được phản ánh đáng kể và có thể mở ra dư địa tái định giá trong dài hạn.

HHV

Thông tin cổ phiếu:

Thay đổi giá sv tháng trước (%)	-5,2%
Thay đổi giá svck (%)	15,6%
Giá mục tiêu (đ/cp)	14.700
Tiềm năng tăng giá (%)	44,1%
Tỷ suất cổ tức (%)	0,0%
Thị giá vốn (tr USD)	222,7
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	1,4
Sở hữu nước ngoài (tr USD)	81,6

	2024	2025	2026	2027
Tăng trưởng doanh thu	23,2%	14,9%	36,6%	22,6%
Tăng trưởng EPS	32,4%	37,8%	14,9%	27,1%
Biên LN gộp	41%	43%	38%	38%
Biên LN ròng	13%	15%	13%	13%
P/E (x)	11,7	9,7	9,3	7,3
P/B (x)	0,5	0,5	0,5	0,3
ROAE	4,3%	5,1%	5,3%	4,9%

Luân điểm đầu tư:

Đầu tư công tiếp tục là động lực cho cả định giá và tăng trưởng của HHV

ĐTC luôn là biến số trọng yếu chi phối định giá và tăng trưởng của các DN hạ tầng. Quốc hội đã thông qua kế hoạch ĐTC trung hạn 2026-2030 với tổng vốn gấp 2,74 lần GD trước. Dù giải ngân trong 6T26 mới đạt 35,5% kế hoạch Thủ tướng giao, áp lực hoàn thành mục tiêu sẽ thúc đẩy giải ngân nửa cuối năm, hỗ trợ tâm lý thị trường nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, những thay đổi trong hành lang pháp lý như Luật PPP và Nghị quyết 122 kỳ vọng tạo điều kiện thuận lợi cho HĐKD của HHV.

Danh mục BOT tiếp tục mở rộng, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn

Bên cạnh các dự án BOT trọng điểm mà HHV đang có quyền khai thác, doanh nghiệp đang triển khai chiến lược gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các dự án BOT tiềm năng, nổi bật là kế hoạch đầu tư thêm 200 tỷ đồng vào cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo nhằm nâng tỷ lệ sở hữu lên mức chi phối. Chúng tôi cho rằng việc mở rộng danh mục tài sản cùng triển vọng tăng trưởng lưu lượng xe và lộ trình tăng phí sẽ tiếp tục củng cố động lực tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận dài hạn cho HHV, với dự báo doanh thu/LN gộp mảng BOT tăng trưởng 13,1%/15,2% svck trong 2026.

Khoản hỗ trợ từ NSNN có thể tạo bước ngoặt cho sức khỏe tài chính từ 2027

HHV đang hoàn thiện thủ tục để chờ nhận khoảng 6,9 nghìn tỷ đồng cho hai dự án BG-LS và hầm Đèo Cả theo cơ chế hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến 2027). Chúng tôi cho rằng đây là yếu tố quan trọng giúp giảm áp lực nợ vay (ước tính giảm 40% dư nợ vay trong 2027), cải thiện khả năng tạo dòng tiền và từng bước đưa mảng BOT sang giai đoạn thu hoạch lợi nhuận thay vì ưu tiên nghĩa vụ trả nợ như hiện nay.

Xây lắp là “phễu” chiến lược khai phá mảng duy tu & bảo dưỡng

Chúng tôi dự báo backlog xây lắp của HHV tăng mạnh 144% svck trong 2026 nhờ liên tục trúng thầu các dự án trọng điểm. Mặc dù biên LN mỏng, xây lắp là “phễu” chiến lược đón dòng việc duy tu & bảo dưỡng với biên LN gộp cao hơn, từ đó giúp HHV nâng cao chất lượng tăng trưởng và gia tăng tỷ trọng các nguồn thu hiệu quả hơn trong dài hạn. Chúng tôi ước tính doanh thu/LN gộp mảng duy tu & bảo dưỡng tăng vọt 376%/376% svck trong 2026, đóng góp 7,6% cơ cấu LN gộp của HHV.

TV2

Thông tin cổ phiếu:

			2023	2024	2025	2026	2027
Giá mục tiêu	VND35.100	Tăng trưởng DT thuần	-19,7%	25,9%	-0,1%	98,6%	47,8%
Tiềm năng tăng giá	33,0%	Tăng trưởng EPS	0,5%	21,7%	46,3%	56,8%	52,4%
Tỷ suất cổ tức	3,8%	Biên lợi nhuận gộp	19,7%	14,4%	14,9%	11,3%	10,4%
Tổng lợi tức	36,7%	Biên LN ròng	5,0%	4,8%	7,2%	5,6%	5,8%
Vốn hóa (tr USD)	65,7	P/E (x)	48,0	34,9	24,3	15,8	10,4
GTGDBQ 3 tháng (tr USD)	0,2	Rolling P/B (x)	1,9	1,7	1,8	1,7	1,6
Sở hữu nước ngoài (tr USD)	5,4	ROAE	4,0%	4,9%	7,3%	11,4%	16,4%
P/E trượt	13,4	Nợ ròng trên VCSH	15,5%	10,8%	6,4%	7,9%	6,0%

Luận điểm đầu tư:

Chiết khấu định giá do biến động nhân sự mở ra cơ hội tích lũy cổ phiếu

Giá cổ phiếu TV2 đã điều chỉnh mạnh sau biến động nhân sự cấp cao, đưa định giá về vùng hấp dẫn so với lịch sử. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sự kiện này không làm suy yếu nền tảng kinh doanh cốt lõi – đã được xây dựng trên hơn 40 năm hoạt động. Sau khi bộ máy quản trị được kiện toàn và hoạt động kinh doanh không ghi nhận gián đoạn đáng kể, chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu có dư địa tăng giá để phản ánh giá trị nội tại

Backlog EPC hiện tại mở ra chu kỳ tăng trưởng LN trong 2026–27

Sau gần 3 năm vắng bóng EPC quy mô lớn, TV2 bước vào 2026 với backlog đã ký và đang triển khai – Ô Môn IV, Biomass, Điện gió Tân Thuận GĐ3 – mức độ chắc chắn cao hơn hẳn so với giai đoạn kỳ vọng dự án Sông Hậu 2 trước đây. Dù biên EPC thấp hơn tư vấn, quy mô doanh thu ghi nhận đủ lớn để trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng LN. Chúng tôi dự phóng doanh thu và LN ròng 2026 tăng lần lượt 99% và 57% svck.

Mảng tư vấn và O&M hưởng lợi rõ nét từ ưu tiên đầu tư hệ thống điện

QHĐ8 điều chỉnh mở ra dư địa đầu tư lớn cho lưới truyền tải, hạ tầng đấu nối và nguồn điện mới, trong bối cảnh an ninh năng lượng ngày càng được ưu tiên. Tư vấn hưởng lợi sớm từ nhu cầu khảo sát, tư vấn, thiết kế dự án mới, trong khi mảng O&M hưởng lợi từ khả năng trúng thêm các hợp đồng mới. Chúng tôi dự phóng doanh thu O&M tăng đều 7-9%/năm trong giai đoạn 2026-30, và cùng với tư vấn đóng góp 30-40% tổng doanh thu giai đoạn tới – tạo nền doanh thu ổn định.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Hoàng Việt Phương – Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư
phuong.hoangviet@vndirect.com.vn

Đinh Quang Hình – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Thị trường
hinh.dinh@vndirect.com.vn

Nguyễn Bá Khương – Chuyên viên phân tích cao cấp Thị trường
khuong.nguyenba@vndirect.com.vn

Lê Hồng Hải – Chuyên viên phân tích cao cấp Thị trường
hai.lehong@vndirect.com.vn

Phạm An Vy – Chuyên viên phân tích Vĩ Mô
vy.phaman@vndirect.com.vn

Nguyễn Mạnh Tùng – Chuyên viên phân tích cao cấp Ngân hàng
tung.nguyenmanh@vndirect.com.vn

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA

THANK YOU!

